

**MỤC LỤC**

MỤC LỤC .....	1
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT .....	3
DANH MỤC CÁC BẢNG .....	4
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ .....	5
CHƯƠNG I: THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	6
1. Tên chủ cơ sở .....	6
2. Tên cơ sở .....	6
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở .....	8
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở .....	8
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở .....	11
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở .....	13
4.1. Nhu cầu sử dụng điện .....	13
4.2. Nhu cầu sử dụng nước .....	13
4.3. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu, hóa chất.....	14
5. Các thông tin khác liên quan đến Cơ sở .....	14
5.1. Hiện trạng hoạt động của cơ sở .....	14
5.2. Nhu cầu nhân sự làm việc tại khách sạn .....	15
5.3. Danh mục máy móc, thiết bị chính của cơ sở .....	15
CHƯƠNG II: SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG .....	17
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	17
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường .....	17
CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	19
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	19
1.1 Thu gom, thoát nước mưa .....	19
1.2. Thu gom, thoát nước thải.....	20
1.3. Xử lý nước thải.....	23
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải .....	32
2.1. Công trình, biện pháp xử lý khí thải máy phát điện dự phòng.....	32
2.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, mùi từ khu vực lưu trữ rác.....	33

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

2.3. Công trình, biện pháp xử lý mùi từ hệ thống xử lý nước thải .....	34
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	36
3.1. Về chất thải rắn sinh hoạt.....	36
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại .....	38
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung .....	39
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường .....	40
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác .....	44
8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.....	46
<b>CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG..</b>	<b>47</b>
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải .....	47
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải .....	48
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.....	49
4. Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải.....	50
4.1 Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải rắn sinh hoạt .....	50
4.2 Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải rắn nguy hại. ....	50
<b>CHƯƠNG V: KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....</b>	<b>52</b>
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.....	52
1.1. Thông tin về kết quả quan trắc .....	52
1.2 Kết quả quan trắc .....	53
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải. ....	56
2.1. Thông tin về kết quả quan trắc .....	56
2.2. Kết quả quan trắc .....	56
<b>CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ .....</b>	<b>58</b>
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải .....	58
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	58
2.1. Giám sát chất lượng môi trường nước .....	58
2.2. Giám sát chất lượng khí thải máy phát điện dự phòng.....	58
2.3. Giám sát chất thải rắn.....	58
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.....	58
<b>CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ.....</b>	<b>60</b>
<b>CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....</b>	<b>61</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

**DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT**

BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT	Bảo vệ môi trường
NTSH	Nước thải sinh hoạt
BOD	Nhu cầu ôxy sinh hóa
N	Nitơ
P	Photpho
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
GHTN	Giới hạn tiếp nhận
CTNH	Chất thải nguy hại
NĐ-CP	Nghị định Chính phủ
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
UBND	Ủy ban nhân dân
PTN	Phòng thí nghiệm
Toà nhà, Công ty, Cơ sở	Công ty Cổ phần hóa – dược Mekophar

**DANH MỤC CÁC BẢNG**

Bảng 1. Tọa độ vị trí của cơ sở.....	6
Bảng 2. Các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của Cơ sở .....	7
Bảng 3. Các hạng mục công trình chính tại cơ sở.....	8
Bảng 4. Thống kê diện tích sàn xây dựng .....	9
Bảng 5. Nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở.....	10
Bảng 6. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu, hóa chất của Cơ sở .....	14
Bảng 7. Danh mục máy móc, thiết bị chính phụ vụ hoạt động tại cơ sở.....	16
Bảng 8. Thông số cơ bản của hệ thống thu gom nước thải .....	20
Bảng 9. Thông số kỹ thuật hệ thống thoát nước thải sau xử lý .....	21
Bảng 10. Vị trí và tọa độ điểm đầu nối nước thải .....	22
Bảng 11. Các thông số kỹ thuật của HTXLNT .....	28
Bảng 12. Các thiết bị cần kiểm tra trước khi vận hành .....	29
Bảng 13. Nhu cầu sử dụng hóa chất cho HTXL nước thải .....	32
Bảng 14. Danh mục máy móc, thiết bị xử lý mùi hệ thống xử lý nước thải .....	35
Bảng 15. Thống kê CTNH.....	38
Bảng 16. Chương trình giám sát nước thải của cơ sở .....	41
Bảng 17. Thông số thiết bị hút khói và mùi .....	45
Bảng 18. Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép và giới hạn tiếp nhận.....	47
Bảng 19. Giới hạn về tiếng ồn tại các khu vực.....	49
Bảng 20. Giới hạn về độ rung tại các khu vực .....	50
Bảng 21. Thống kê vị trí điểm quan trắc .....	52
Bảng 22. Danh mục thông số quan trắc.....	53
Bảng 23. Kết quả quan trắc nước thải năm 2021 và năm 2022.....	54
Bảng 24. Thống kê vị trí điểm quan trắc khí thải .....	56
Bảng 25. Danh mục thông số quan trắc.....	56
Bảng 26. Kết quả quan trắc khí thải máy phát điện năm 2021 và năm 2022 .....	56

**DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ**

Hình 1. Vị trí khách sạn Orchids .....	7
Hình 2. Sơ đồ hoạt động của Công ty.....	11
Hình 3. Quy trình hoạt động.....	12
Hình 4. Hình ảnh khách sạn Orchids.....	15
Hình 5. Hệ thống đường ống dẫn nước mưa từ các tầng thoát ra công chung.....	20
Hình 6. Hồ ga thu gom nước mưa tại tầng hầm B3.....	20
Hình 7. Đường ống thoát nước thải sau xử lý .....	23
Hình 8. Hồ ga đầu nối vào hệ thống công chung của thành phố.....	23
Hình 9. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn có ngăn lọc .....	23
Hình 10. Sơ đồ công nghệ hệ thống XLNT công suất 70m <sup>3</sup> / ngày. đêm .....	25
Hình 11. Sơ đồ hệ thống thu gom, thoát khí thải máy phát điện.....	33
Hình 12. Hệ thống tháp khử mùi phát sinh từ hệ thống XLNT của khách sạn .....	35
Hình 13. Khu vực chứa CTR thông thường .....	38
Hình 14. Sơ đồ xử lý mùi tại bếp ăn.....	44
Hình 15. Hệ thống hút mùi tại nhà Bếp tầng 1 .....	45

**CHƯƠNG I: THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

**1. Tên chủ cơ sở**

- Tên chủ cơ sở: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**
- Địa chỉ văn phòng: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Bà HUỖNH THỊ LAN
- Điện thoại: 028.38650258
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0302533156 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 15 tháng 07 năm 2021

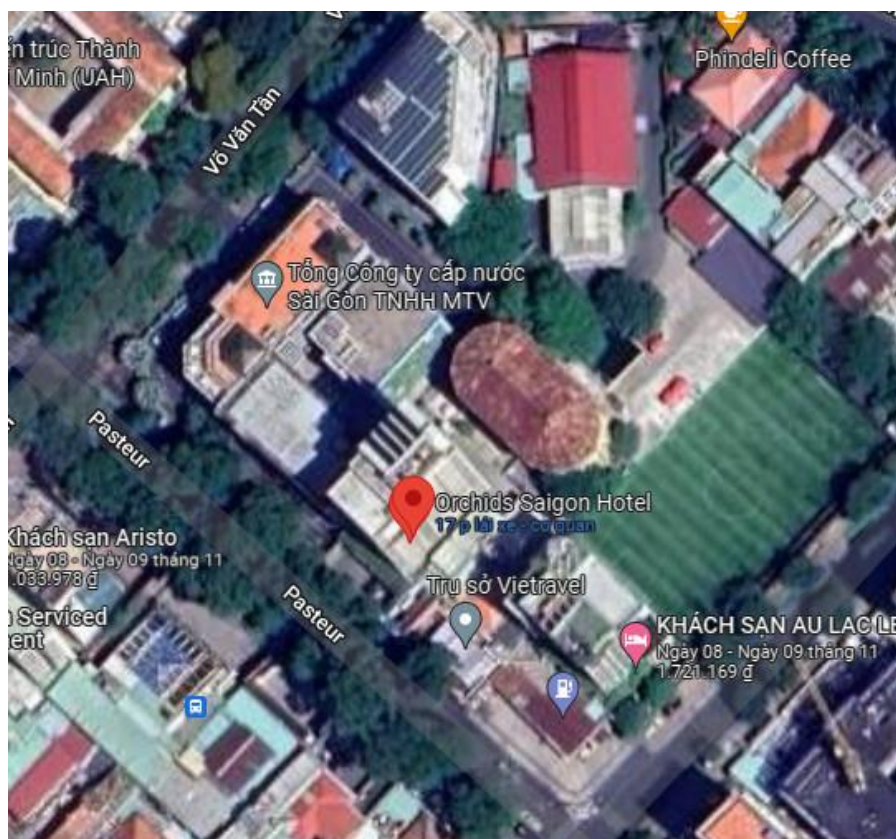
**2. Tên cơ sở**

- Tên cơ sở: **KHÁCH SẠN ORCHIDS**
- Địa điểm cơ sở: 192 đường Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Vị trí địa lý của cơ sở:
  - + Phía Đông Bắc giáp khu đất số 1 Công Trường Quốc Tế
  - + Phía Đông Nam: Giáp nhà số 190B và số 192 Pasteur
  - + Phía Tây Bắc: Giáp 1 phần khu đất nhà số 1 Công trường Quốc tế và tòa nhà Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH – Một thành viên.

*Bảng 1. Tọa độ vị trí của cơ sở*

<b>Vị trí</b>	<b>Tọa độ</b>	
1	10 <sup>0</sup> 46'52,20''N	106 <sup>0</sup> 41'43,70''E
2	10 <sup>0</sup> 46'52,85''N	106 <sup>0</sup> 41'44,29''E
3	10 <sup>0</sup> 46'52,26''N	106 <sup>0</sup> 41'44,80''E
4	10 <sup>0</sup> 46'52,81''N	106 <sup>0</sup> 41'44,19''E

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**



*Hình 1. Vị trí khách sạn Orchids*

Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của Cơ sở:

*Bảng 2. Các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của Cơ sở*

STT	Loại giấy phép/ văn bản	Số văn bản, ngày ban hành	Nội dung
1	Giấy phép xây dựng và phụ lục số 231/PLGPXD ngày 30/11/2016	Số 22/GPXD ngày 03/12/2015 Phụ lục số 231/PLGPXD ngày 30/11/2016	Giấy phép xây dựng công trình văn phòng Phụ lục điều chỉnh giấy phép xây dựng
2	Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Số 2414/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 21/09/2017	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khách sạn Orchids” tại quận 3 của Công Ty Cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar
3	Thỏa thuận đấu nối công thoát nước	Số 132/TTh-TTCN	
4	Giấy phép xả thải vào nguồn nước	Số 792/GP-STNMT-TNNKS ngày 117/07/2019	
5	Giấy chứng nhận	Số 403/TD-PCCC	

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

	thẩm duyệt thiết kế về PCCC	ngày 07/04/2016	
6	Công văn nghiệm thu PCCC	Số 5521/PCCC-P2 ngày 20/09/2017	

Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công):  
Vốn đầu tư Cơ sở: 70 tỷ đồng. Theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, cơ sở thuộc đối tượng nhóm B. Dự án thuộc nhóm II (Cột 2 mục 2 Phụ lục IV Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ) phải có giấy phép môi trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật bảo vệ môi trường năm 2020, thẩm quyền cấp giấy phép môi trường thuộc Ủy ban nhân dân TP.HCM.

### **3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở**

#### **3.1. Công suất hoạt động của cơ sở**

- Quy mô công suất: Xây dựng khối nhà gồm 3 tầng hầm, 1 tầng trệt, 1 tầng lửng và 10 tầng cao; bố trí khu vực để xe, kỹ thuật tại tầng hầm 1 và tầng hầm 2, văn phòng làm việc từ tầng 1-3, và 100 phòng khách sạn từ tầng 4 - 12;
- Tổng diện tích xây dựng: 330,22 m<sup>2</sup>;
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 5.240,69 m<sup>2</sup>

#### **3.1.1. Các hạng mục công trình chính của cơ sở**

*Bảng 3. Các hạng mục công trình chính tại cơ sở*

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐƠN VỊ TÍNH</b>	<b>TỔNG</b>
1	Tổng diện tích khu đất	m <sup>2</sup>	636,1
2	Diện tích xây dựng	m <sup>2</sup>	330,22
3	Diện tích sàn xây dựng	m <sup>2</sup>	5.240,69
4	Mật độ xây dựng	%	55,57
5	Hệ số sử dụng đất	Lần	5,56
6	Khoảng lùi xây dựng công trình	m	
6.1	So với quy hoạch lộ giới đường Paster	m	Tầng 1 – tầng 8: 3m – 3,28m Tầng 9 – Tầng 12: 12m
6.2	So với ranh đất 2 bên	m	Tối thiểu 2,5m
6.3	So với ranh đất sau	m	
7	Tổng số phòng	Phòng	102
7.1	Phòng khách sạn (cho du khách, người dân có nhu cầu cho thuê, trực tầng)	Phòng	100
7.2	Văn phòng làm việc	Phòng	2
8	Tầng	Hầm	3



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

		Tầng	01 trệt, 01 lửng và 10 tầng cao
9	Chiều cao công trình	m	44,8

3.1.2. *Thống kê diện tích sàn xây dựng*

*Bảng 4. Thống kê diện tích sàn xây dựng*

STT	HẠNG MỤC	ĐVT	DIỆN TÍCH	CHỨC NĂNG
1	Hầm 1	m <sup>2</sup>	576,06	Đề xe, kỹ thuật
2	Hầm 2	m <sup>2</sup>	561,51	Đề xe, kỹ thuật, văn phòng
3	Hầm 3	m <sup>2</sup>	561,51	Khu phục vụ cho khối khách sạn (Hiện tại đang để trống)
4	Tầng 1 (trệt)	m <sup>2</sup>	330,22	Sảnh, nhà hàng + bếp
5	Tầng 2 (lửng)	m <sup>2</sup>	247,96	01 phòng làm việc
6	Tầng 3	m <sup>2</sup>	353,45	11 phòng khách 01 phòng trực tầng
7	Tầng 4	m <sup>2</sup>	353,45	11 phòng khách sạn và 01 phòng trực tầng
8	Tầng 5	m <sup>2</sup>	353,45	11 phòng khách sạn và 01 phòng trực tầng
9	Tầng 6	m <sup>2</sup>	353,45	11 phòng khách sạn và 01 phòng trực tầng
10	Tầng 7	m <sup>2</sup>	353,45	11 phòng khách sạn và 01 phòng trực tầng
11	Tầng 8	m <sup>2</sup>	353,45	07 phòng khách sạn và 01 phòng trực tầng
12	Tầng 9	m <sup>2</sup>	229,07	01 nhà hàng + 01 hồ bơi
13	Tầng 10	m <sup>2</sup>	230,16	05 phòng khách sạn và 01 phòng trực tầng
14	Tầng 11	m <sup>2</sup>	230,16	09 phòng khách sạn và 01 phòng trực tầng
15	Tầng 12	m <sup>2</sup>	153,36	14 phòng khách sạn và 01 phòng trực tầng
<b>Tổng diện tích sàn xây dựng</b>		<b>m<sup>2</sup></b>	<b>5.240,71</b>	-

3.1.3. *Hạng mục công trình phụ trợ*

**Hệ thống cấp thoát nước:**

Cấp nước: Nguồn nước cấp cho khách sạn được lấy từ mạng lưới cấp nước của thành phố dọc theo tuyến Pasteur. Nước sạch được cấp cho hệ thống cấp nước sinh hoạt và hệ thống PCCC.

Thoát nước:

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

Thoát nước mưa: Nước mưa từ sàn mái được thu vào các ống đứng xuống tầng 1 dẫn ra hố ga thoát nước mưa. Nước mưa trên mặt sân và các nơi khác được chảy vào hố ga từ đó ra mạng thoát nước mưa chung của khu vực trên đường Pasteur. Hệ thống này độc lập và riêng biệt với hệ thống cống thoát nước thải.

Thoát nước thải: Toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được thu gom về hệ thống XLNT của Cơ sở để xử lý đạt QCVN 14:2007/BTNMT, cột B. Nước thải sau xử lý được bơm lên và đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Pasteur.

**Hệ thống giao thông:**

Hệ thống giao thông bên trong công trình bao gồm: thang máy, thang bộ, hành lang, lối thoát hiểm...

Hệ thống giao thông bên ngoài công trình: hệ thống giao thông bên ngoài công trình gồm các lối ra vào công trình nối kết khu dự án với các tuyến đường khu vực xung quanh và hệ thống sân bãi. Khu vực dự án, hệ thống đường giao thông đã hoàn chỉnh thuận tiện cho việc thực hiện dự án.

**Hệ thống phòng cháy chữa cháy**

Hệ thống PCCC được trang bị cho công trình có 03 loại:

- Hệ thống báo cháy tự động
- Hệ thống cấp nước chữa cháy tự động Sprinkler, cấp nước chữa cháy vách tường
- Các bình chữa cháy xách tay CO<sub>2</sub>

**Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt**

Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh thực tế được tính bằng 100% nước cấp sinh hoạt, trung bình khoảng 32,495 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

*Bảng 5. Nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở*

STT	Mục đích sử dụng	Quy mô	Chỉ tiêu	Nhu cầu (m <sup>3</sup> /ngày)
1	Nước sinh hoạt khách sạn	100 phòng (hiện tại Cơ sở hoạt động 60% công suất – 60 phòng)	200l/người	24
2	Nước cấp nhân viên	69 người	45l/người	3,105
4	Nước cấp nhà hàng, bếp ăn	130 suất ăn/ngày	24l/suất ăn	3,12
5	Cấp nước cho hồ bơi	V = 70 m <sup>3</sup>	10% V	0,7
6	Nước vệ sinh thùng chứa	-	-	1,5

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

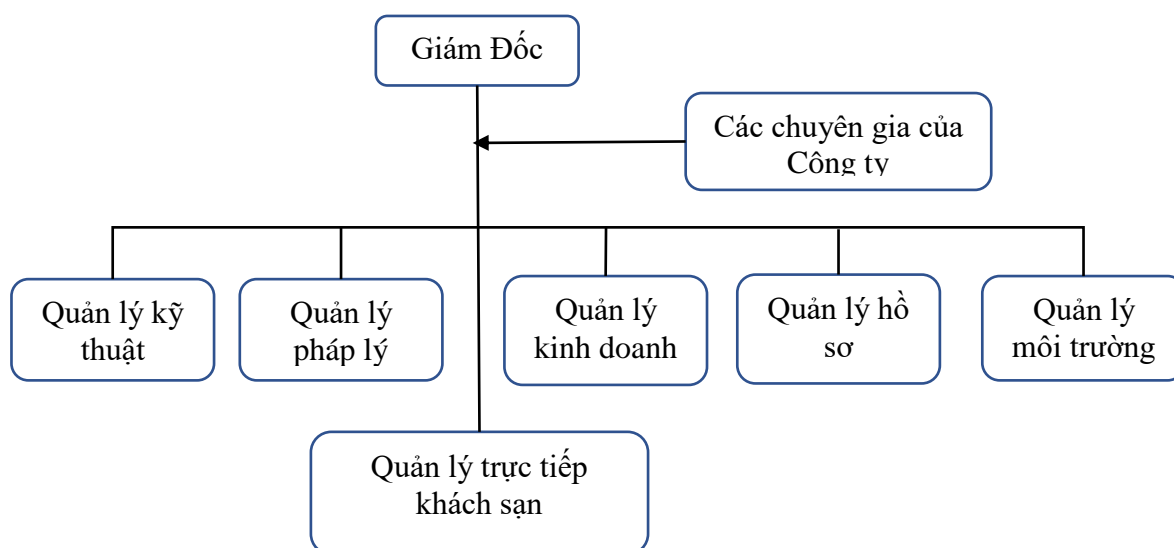
STT	Mục đích sử dụng	Quy mô	Chỉ tiêu	Nhu cầu (m <sup>3</sup> /ngày)
	CTR			
	Tổng lượng nước cấp sinh hoạt thực tế			32,425
	Tổng lượng nước thải sinh hoạt thực tế			32,425
	Tổng lượng nước thải của dự án theo ĐTM được duyệt			64,53

Theo ĐTM đã được phê duyệt, Chủ đầu tư đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 70m<sup>3</sup>/ngày.đêm

**3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở**

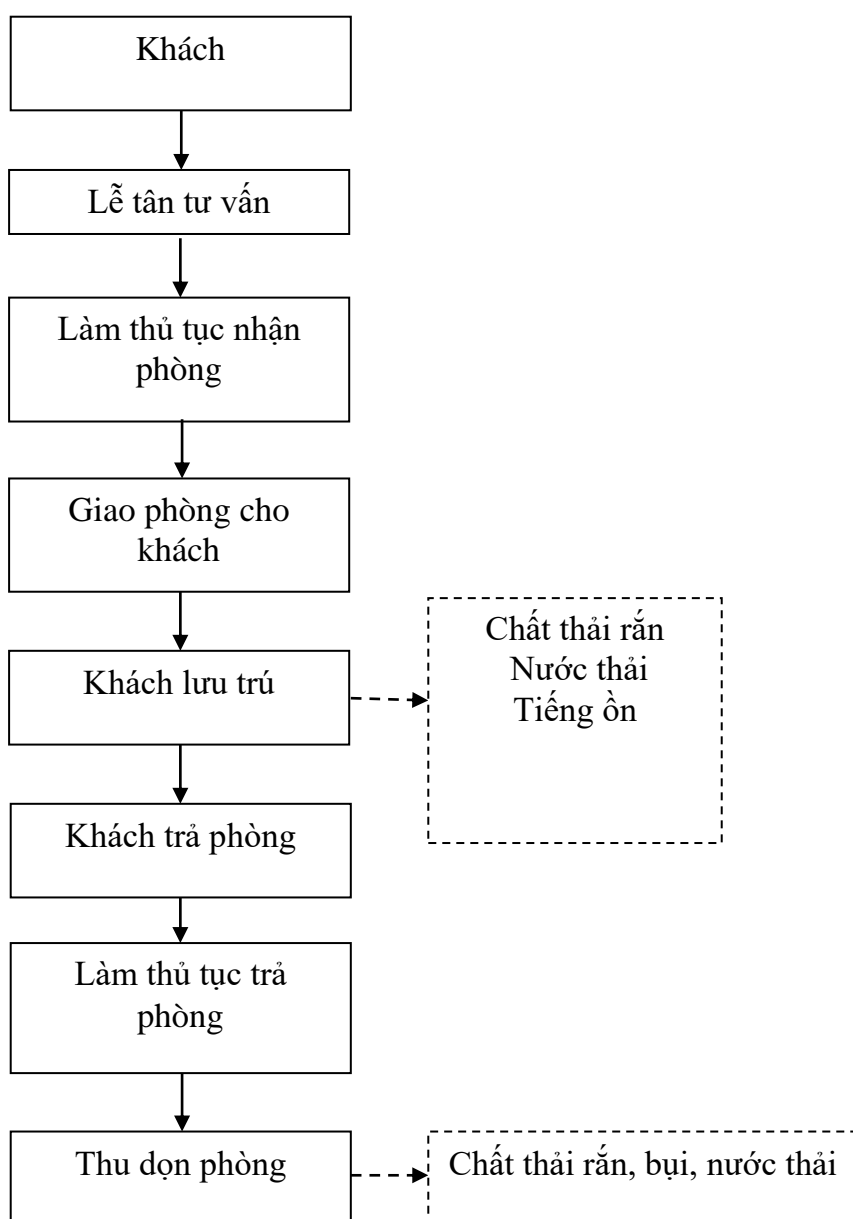
Loại hình: Xây dựng văn phòng – khách sạn

Cơ sở xây dựng khu văn phòng – khách sạn, do đó khi đi vào hoạt động không có công nghệ sản xuất như những dự án khác, thay vào đó có sơ đồ tổ chức quản lý trong giai đoạn hoạt động như sau:



*Hình 2. Sơ đồ hoạt động của Công ty*

Quy trình hoạt động của khách sạn như sau:



*Hình 3. Quy trình hoạt động*

Tại quầy Lễ Tân, khách lưu trú sẽ được nhân viên Lễ Tân tư vấn về đơn giá, thủ tục, nội quy khi đặt thuê phòng, biệt thự và các dịch vụ của Khách sạn. Tiếp đó, nếu có nhu cầu thuê phòng, Lễ Tân sẽ yêu cầu khách xuất trình một số giấy tờ cần thiết như: chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ khác tương đương. Sau đó, nhân viên Lễ tân sẽ đính kèm vào Nhật ký của khách sạn, hoàn thành thủ tục nhận phòng, đưa chìa khóa và bàn giao phòng cho khách. Đồng thời, nhân viên sẽ giao một số vật dụng cần thiết cho khách như: khăn tắm, ga trải giường, bàn chải đánh răng, dầu gội,... Khách sau khi nhận phòng nếu có yêu cầu bổ sung sẽ liên lạc với nhân viên trực khách sạn hoặc nhân viên tiếp tân để được phục

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

vụ. Khách trả phòng tại quầy Lễ tân, sau khi bàn giao chìa khóa phòng lại cho nhà nghỉ, thanh toán phí thuê phòng và một số giấy tờ cần thiết cho khách. Sau đó, nhân viên sẽ dọn dẹp, vệ sinh lại phòng, chuẩn bị cho những khách đến sau.

**4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở**

**4.1. Nhu cầu sử dụng điện**

Nguồn cung cấp điện: Chi nhánh Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh – Công ty điện lực Sài Gòn. Nhu cầu sử dụng điện của tòa nhà như sau (dựa vào hóa đơn điện tháng 6,7,8/2022)

<b>STT</b>	<b>THỜI GIAN</b>	<b>LƯỢNG ĐIỆN TIÊU THỤ (Kwh)</b>
1	Kỳ 1 tháng 6	5.714
	Kỳ 2 tháng 6	2.296
	Kỳ 3 tháng 6	2.140
2	Kỳ 1 tháng 7	2.202
	Kỳ 2 tháng 7	2.240
	Kỳ 3 tháng 7	2.282
3	Kỳ 1 tháng 8	2.528
	Kỳ 2 tháng 8	2.222
	Kỳ 3 tháng 8	2.012
<b>Tổng</b>	<b>23.636</b>	<b>180.479</b>

*(Nguồn: Khách sạn Orchid)*

Ngoài ra, Cơ sở còn lắp đặt máy phát điện dự phòng đặt tại hầm 1. Đây là máy phát điện dùng dầu Diesel có công suất phát liên tục là 300kVA – 0.4kv – 50Hz. Máy phát được bọc vỏ cách âm chống ồn.

**4.2. Nhu cầu sử dụng nước**

Nguồn nước sử dụng lấy từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH – MTV – Công ty Cổ phần cấp nước Bến Thành, nước cấp chủ yếu cho hoạt động dịch vụ phòng khách sạn, sinh hoạt của con người và dịch vụ khác như phòng cháy chữa cháy. Lượng nước cấp

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

cho nhu cầu sử dụng của Cơ sở trung bình khoảng 798 m<sup>3</sup>/tháng (Dựa vào hóa đơn nước từ tháng 12/2022 đến tháng 05/2023 đính kèm phụ lục)

Nhu cầu sử dụng nước thể hiện trong bảng sau:

STT	THỜI GIAN	LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ (m <sup>3</sup> )
1	Tháng 12/2022	944
2	Tháng 01/2023	578
3	Tháng 02/2023	725
4	Tháng 03/2023	767
5	Tháng 04/2023	935
6	Tháng 05/2023	839
<b>Trung bình</b>		<b>798</b>

(Nguồn: Khách sạn Orchids, hóa đơn tiền nước tháng 12/2022 đến tháng 5/2023)

**4.3. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu, hóa chất**

Bảng 6. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu, hóa chất của Cơ sở

STT	NHIÊN LIỆU, HÓA CHẤT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
1	Dầu DO	Lít/ngày	5	Petrolimex	Dùng cho máy phát điện
2	Chlorine	Kg/tháng	9	Trung Quốc	Hệ thống XLNT
3	Mật ri đường	Kg/tháng	15	Việt Nam	Hệ thống XLNT
4	Soda Ash Light	Kg/tháng	30	Trung Quốc	Hệ thống XLNT
5	Men vi sinh Bio-em	Kg/tháng	4	Việt Nam	Hệ thống XLNT
6	Men vi sinh khử Nito (Microbe Lift N1)	Gallon	1		Hệ thống XLNT
7	Quỳ tím	Gói/tháng	1	Nhật	Hệ thống XLNT

(Nguồn: Khách sạn Orchids)

**5. Các thông tin khác liên quan đến Cơ sở**

**5.1. Hiện trạng hoạt động của cơ sở**

Cơ sở đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 08 tháng 08 năm 2018, hiện nay đã hoạt động 100% công suất.



*Hình 4. Hình ảnh khách sạn Orchids*

**5.2. Nhu cầu nhân sự làm việc tại khách sạn**

Tổng cộng nhân sự cho khách sạn là: 69 người, trong đó:

- Giám đốc: 01 người.
- Bộ phận kinh doanh: 05 người.
- Bộ phận tài chính: 04 người.
- Bộ phận nhân sự: 02 người.
- Nhân viên buồng phòng: 19 người
- Nhân viên lễ tân: 10 người
- Nhân viên nhà hàng: 9 người
- Nhân viên Bếp: 10 người
- Nhân viên kỹ thuật: 5 người

Số lượng bảo vệ tại Cơ sở là 04 người, Công ty có hợp đồng dịch vụ với Công ty bảo vệ.

**5.3. Danh mục máy móc thiết bị chính của cơ sở**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

*Bảng 7. Danh mục máy móc, thiết bị chính phụ vụ hoạt động tại cơ sở*

<b>STT</b>	<b>MÁY MÓC, THIẾT BỊ</b>	<b>ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>SỐ LƯỢNG</b>
1	Máy phát điện	1.500 KVA	Cái	01
2	Máy bơm phòng cháy chữa cháy	Bơm điện	Cái	03
3	Thang máy	Tải trọng 1000 kg/thang	Cái	03
4	Máy lạnh	Máy hệ thống	Cái	125
		Máy treo tường 2 cục	Bộ	12



## **CHƯƠNG II: SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

Trong những năm vừa qua, quá trình tự do hóa thương mại và đầu tư, hội nhập kinh tế diễn ra mạnh mẽ trong khu vực và trên thế giới. Cùng với sự tăng cường hợp tác kinh tế đầu tư thương mại giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, các nước Châu Âu và các nước khác trên thế giới diễn ra hết sức sôi động. Các nhà đầu tư nước ngoài cũng như trong nước ngày càng đông.

Khách sạn Orchids hiện đã hoàn thiện về cơ sở hạ tầng như khu vực lưu chứa chất thải, hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa, nước thải, hệ thống xử lý nước thải 70m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước của thành phố. Các công trình được xây dựng nhằm ngăn ngừa ảnh hưởng từ các loại chất thải đến môi trường cũng như con người. Đồng thời dự án đã trang bị, lắp đặt các hệ thống PCCC để chủ động phòng ngừa, kiểm soát khi có sự cố cháy nổ xảy ra đảm bảo thực hiện đúng theo Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Cơ sở đã được Sở quy hoạch kiến trúc Tp.HCM phê duyệt tại công văn số 1955/SQHKT-QHKTT ngày 18/06/2014 về việc ý kiến chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình xây dựng tại khu đất số 192 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM và được Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng số 231/PLGPXDĐC ngày 30/11/2016. Ngoài ra, Cơ sở còn được cấp quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án “Khách sạn Orchids” tại quận 3 số 2414/QĐ-STNMT-CCBVMT do Sở Tài Nguyên và môi trường TP.HCM cấp ngày 21/09/2017 và Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 792/GP-STNMT-TNNKS ngày 17/07/2019. Do đó, “Khách sạn Orchid” hoạt động phù hợp với quy hoạch phát triển của quận 3 nói riêng cũng như quy hoạch của TP.HCM nói chung.

### **2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

Cơ sở hoạt động, lượng nước thải tối đa phát sinh tại dự án là 32 m<sup>3</sup> /ngày.đêm được thu gom và xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày.đêm đạt QCVN

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

14:2008/BTNMT, cột B – quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là công thoát nước thải chung của thành phố trên đường Pasteur. Căn cứ Thông tư 76/2017/TT-BTNMT quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, suối, kênh, rạch, đầm, hồ và Điều 82 của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ; có nêu đánh giá khả năng chịu tải áp dụng cho nguồn tiếp nhận là nguồn nước mặt; vì vậy đối với nguồn tiếp nhận là công thoát nước thải chung của Thành phố, dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn tiếp nhận nước thải

Theo báo cáo của Sở TN&MT TP.HCM, TP đã thực hiện đồ án quy hoạch liên quan đến chỉnh trang, tái thiết đô thị như cải tạo các khu dân cư xuống cấp, di dời các hộ dân sống trên sông, kênh, rạch; di dời các khu vực nhà máy, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nằm trong khu dân cư và các cơ sở không phù hợp quy hoạch xây dựng trong khu dân cư.

Đồ án quy hoạch này được tích hợp giữa các đề án, đồ án, quy hoạch ngành liên quan đến bảo vệ môi trường, quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất. Từ đó, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về vị trí, quy mô xây dựng các cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường (nhà máy xử lý, trạm quan trắc

Ngoài ra, Cơ sở đã được Sở tài Nguyên và môi trường TP.HCM cấp:

+ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án “Khách sạn Orchids” tại quận 3 số 2414/QĐ-STNMT-CCBVMT

+ Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 792/GP-STNMT-TNNKS ngày 17/07/2019

**CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO  
VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

**1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải**

**1.1 Thu gom, thoát nước mưa**

Nước mưa được xem như nước sạch nếu không bị nhiễm các thành phần ô nhiễm. Do đó, nước mưa phát sinh trong khu vực Cơ sở được thu gom bằng đường ống để đầu nối ra cống thoát nước trên đường Pasteur.

Nước mưa từ Mái tầng thượng đến tầng 1 được thu gom bằng hệ thống nhựa PVC, kích thước ống nhánh là DN80 VÀ DN100, sau đó dẫn về hệ thống ống thoát DN150 L20m, PN9 thoát ra hố ga nước mưa chung của khách sạn bằng đường ống DN200. Nước mưa từ tầng hầm B1 theo mương thu nước dẫn vào ống nhánh DN50 và DN 80 chảy vào hố gom nước mưa ở tầng hầm B3. Nước mưa từ tầng hầm B2 và B3 theo đường ống PVC DN 80 về hố thu nước mưa ở tầng hầm B3. Nước mưa từ tầng trệt, tầng hầm B1, B2 được dẫn về bể gom ở tầng hầm B3 sau đó bơm ra thoát ra cống thoát nước mưa chung thông qua Ống bơm DN50 L20m, PN9 vào hố ga nước mưa kích thước 1200X1200 và đầu nối ra hệ thống thoát nước mưa khu vực bằng đường ống DN 200.

Nước mưa từ mái nhà và sân được thu vào hố ga thoát nước mưa của Tòa nhà thoát ra khu vực trên đường Pastuer như sau:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế bằng cống bê tông cốt thép kích thước DN2800
- Nước mưa được thu gom và dẫn ra tuyến cống thoát nước của khu vực.
- Hệ thống thoát nước mưa được nạo vét định kỳ để đảm bảo hệ thống luôn hoạt động tốt nhằm khi mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất.
- Nhằm hạn chế các tác động từ bên ngoài làm nhiễm bẩn nguồn nước mưa, Dự án thực hiện các biện pháp:

+ Hàng ngày, vào đầu giờ buổi sáng và cuối buổi chiều công nhân vệ sinh thực hiện việc quét dọn sân bãi, đường giao thông nội bộ nhằm hạn chế phát sinh bụi và lấy đi lá cây, rác có thể gây tắc nghẽn cống thoát nước.

+ Giám sát chặt chẽ không để chảy tràn, rơi vãi dầu nhớt, chất thải lỏng trên bề mặt sân bãi, đường giao thông.



Hình 5. Hệ thống đường ống dẫn nước mưa từ các tầng thoát ra cống chung



Hình 6. Hồ ga thu gom nước mưa tại tầng hầm B3

### 1.2. Thu gom, thoát nước thải

Công trình thu gom, thoát nước thải: Thông số kỹ thuật cơ bản của hệ thống thu gom nước thải được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 8. Thông số cơ bản của hệ thống thu gom nước thải

STT	HỆ THỐNG THU GOM NƯỚC THẢI	THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
1	Tầng 1	+ Ống thoát WC DN150 L15m, DN100 L10m, DN80 L10m. + Ống thoát trong hộp gen (Ống góp) DN150 L10m.
2	Hầm 1	+ Ống thoát WC DN100 L10m, DN80 L10m. + Ống thoát phòng rác DN80, L(15+13)m. + Ống thoát mương thu nước ram dốc DN100, L10m. + Ống thoát trong hộp gen (Ống góp) DN150 L10m.
3	Hầm 2	+ Ống thoát WC DN100 L10m, DN80 L10m. + Ống thoát phòng rác DN80, L(15+13)m. + Ống thoát mương thu nước ram dốc DN50, L15m. + Ống thoát trong hộp gen (Ống góp) DN150 L10m.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

4	Hầm 3	+ Ống thoát Từ nhà bếp DN100, L15m. + Ống thoát từ nhà bếp DN80, L15m. + Ống thoát sàn DN50, L(15+10+4+6+13)m. + Ống thoát trong hộp gen (Ống góp) DN150 L10m.
---	-------	---

Nước thải sau HTXLNT công suất 70m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Cơ sở được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thải ra hệ thống thoát nước đô thị trên đường Pasteur. Thông số kỹ thuật hệ thống thoát nước thải sau xử lý như sau:

*Bảng 9. Thông số kỹ thuật hệ thống thoát nước thải sau xử lý*

STT	HẠNG MỤC	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
1	Ống thoát nước thải từ sau HTXLNT	- Tổng chiều dài: 20m - Kích thước (mm): D60 - Vật liệu: HDPE
2	Hố ga trung chuyển tại tầng trệt trước khi đầu nối	- Số lượng: 1 hố - Kích thước (mm): 1000x1000 - Vật liệu: BTCT
3	Ống dẫn nước từ hố ga trung chuyển tại tầng trệt ra hố ga đầu nối với hệ thống thoát nước chung	- Tổng chiều dài: 5 m - Kích thước(mm): D200 - Vật liệu: PVC
4	Hố ga đầu nối vào hệ thống thoát nước chung	- Số lượng: 1 hố - Kích thước (mm): 1200x1200 - Vật liệu: BTCT

*Nguồn: Khách sạn Orchids*

Vị trí xả nước thải sau xử lý:

Mô tả chi tiết vị trí xả thải nước thải:

- Địa chỉ đầu nối: Số 192 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM
- Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thoát nước chung của thành phố
- Số điểm đầu nối: 01
- Vị trí và tọa độ điểm đầu nối:

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

*Bảng 10. Vị trí và tọa độ điểm đầu nối nước thải*

<b>STT</b>	<b>ĐIỂM ĐẦU NỐI</b>	<b>VỊ TRÍ ĐẦU NỐI</b>	<b>TỌA ĐỘ ĐIỂM ĐẦU NỐI</b>
1	Vị trí 01	Trước số nhà 190 đường Pasteur, Phường 6 (nay là Phường Võ Thị Sáu), Quận 3.	X:603210 Y:1192391

Phương thức xả thải: Bơm

Chế độ xả nước thải: Liên tục 24/24

Kích thước hồ gas đầu nối: 1200x1200mm

Cơ sở hoạt động thì tổng lượng nước thải dự kiến phát sinh tối đa khoảng 70 m<sup>3</sup>/ngày đêm (theo công suất thiết kế của HTXL nước thải), thực tế nước thải phát sinh khoảng 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nước thải này sẽ được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước của Thành phố tại 1 vị trí đầu nối theo văn bản số 132/TTh-TTCN của UBND TP.HCM ngày 04/06/2015 về việc thỏa thuận đầu nối công nhánh thoát nước tại địa chỉ số 192 Pasteur, phường 6 (Nay là phường Võ Thị Sáu), Quận 3 vào hệ thống thoát nước chung của Thành phố.

Hệ thống tiêu thoát nước thải sau xử lý được xây dựng bằng đường cống PVC D250, chiều dài 16m.

Kết cấu tái lập phui đào, thực hiện theo đúng Quyết định số 30/2018/QĐ-UB ngày 04/09/2018 và Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của UBND Thành phố và Văn bản số 6460/HD-SGTVT ngày 12/11/2018 của Sở Giao thông Vận tải về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Sơ đồ nguyên lý thu gom, thoát nước thải (Đính kèm phụ lục) .



Hình 7. Đường ống thoát nước thải sau xử lý

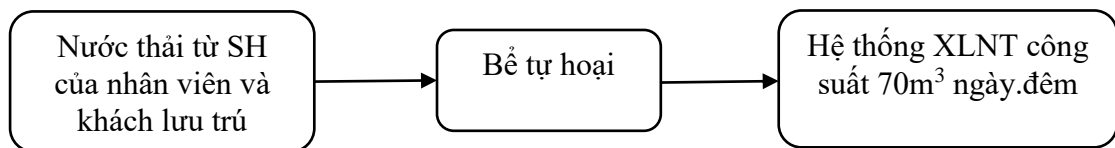


Hình 8. Hố ga đầu nối vào hệ thống cống chung của thành phố

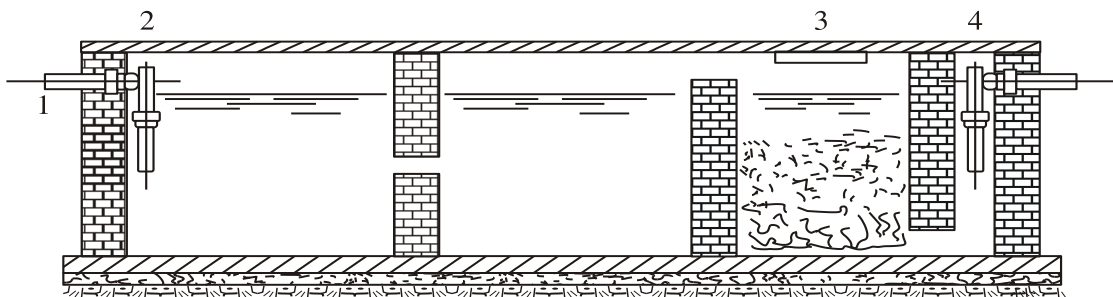
### 1.3. Xử lý nước thải

Nước thải phát sinh từ Cơ sở chủ yếu là nước thải từ quá trình sinh hoạt của nhân viên và khách thuê phòng, nước thải phát sinh từ 02 nhà hàng.

Nước thải từ quá trình vệ sinh của nhân viên, khách lưu trú sẽ được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn, sau đó được đưa đến HTXLNT chung của khách sạn đặt tại tầng hầm 3



Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại như sau:



Hình 9. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn có ngăn lọc

1- Ống dẫn nước thải vào bể. 2- Ống thông hơi. 3- Nắp thăm (để hút cặn).

4- Ngăn định lượng xả nước thải đến công trình xử lý tiếp theo.

Bể tự hoại là công trình đồng thời làm hai chức năng: Lắng và phân huỷ cặn lắng,

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

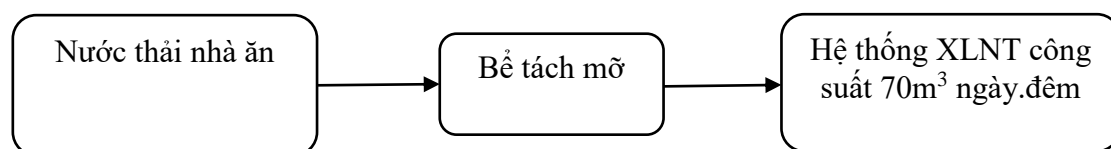
---

nước thải được lưu trong bể từ 3-6 ngày. 90 - 92% các chất lơ lửng sẽ lắng xuống đáy bể. Cặn lắng được giữ lại trong bể từ 3-6 tháng, dưới ảnh hưởng các vi sinh vật kỵ khí các chất hữu cơ bị phân hủy kỵ khí trong ngăn lắng, một phần tạo thành các chất khí, một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Nước thải lắng trong bể sau đó được cho qua ngăn lọc có chứa vật liệu lọc là đá 4x6 phía dưới, phía trên là đá 1x2.

Trong mỗi bể tự hoại đều có lỗ thông hơi để giải phóng lượng khí sinh ra trong quá trình lên men kỵ khí. Ưu điểm của bể tự hoại là có cấu tạo đơn giản, quản lý dễ dàng, hiệu suất lắng tương đối cao.

Nước thải từ nhà ăn

Nước thải nhà ăn sẽ được dẫn về bể tách dầu, nước thải sau khi tách dầu sẽ dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của Khách sạn

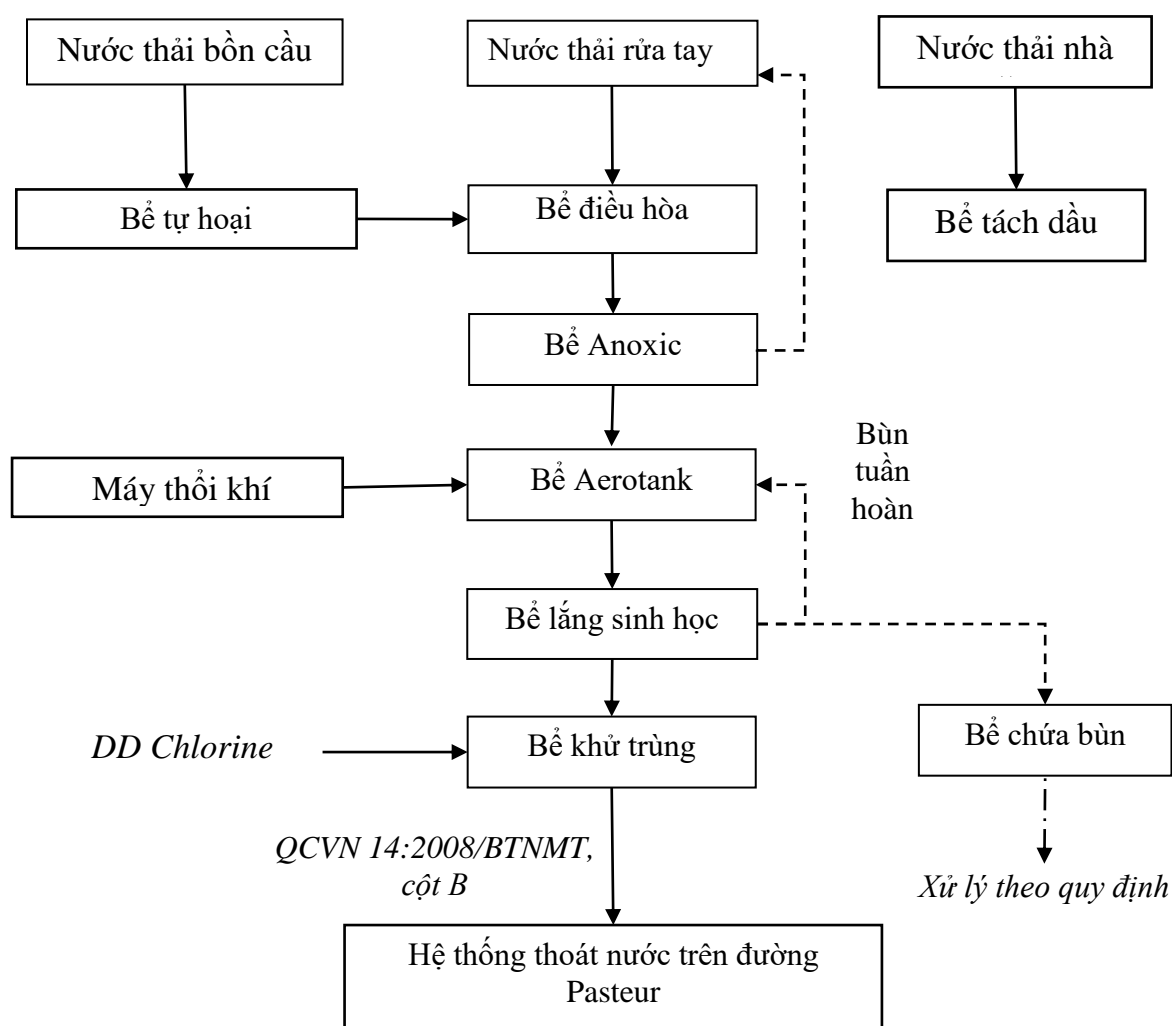


**Bể tách mỡ:** Bể tách dầu được thiết kế giúp tách thành phần dầu mỡ động thực vật ra khỏi nước thải nhờ vào đặc tính là tỉ trọng của các thành phần này nhẹ hơn tỉ trọng của nước.

Hỗn hợp nước thải và dầu mỡ được phân phối vào đầu bể tách dầu, với thời gian lưu nước được thiết kế (1 giờ), thì tại cuối bể: dầu sẽ nổi lên bề mặt, nước thải bên dưới sẽ tự chảy vào hệ thống thu gom nước thải của nhà máy theo đường ống. Dầu trên bề mặt được thu gom vào thùng chứa và đem đi xử lý hợp vệ sinh. Bể tách dầu mỡ được xây ngầm dưới đất nhằm hạn chế mùi hôi phát sinh từ bể.

Hệ thống xử lý nước thải công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày. đêm





*Hình 10. Sơ đồ công nghệ hệ thống XLNT công suất 70m<sup>3</sup>/ngày. đêm*

Thuyết minh công nghệ:

Nước thải được thu gom về bể tự hoại, tại bể tự hoại có các quá trình xử lý sinh học kỵ khí và quá trình lắng cặn. Nồng độ các chất ô nhiễm đầu ra vẫn rất cao, không xử lý được các chất dinh dưỡng Nitơ và Photpho. Cần có quá trình xử lý sinh học bậc cao mới đủ điều kiện xả thải ra môi trường. Nước thải từ các bể tự hoại, các khu vực rửa, nhà ăn được hệ thống thu gom nước thải dẫn về Hồ thu gom.

**Hồ thu nước thải sinh hoạt T01**

Tại hồ thu nước thải có gắn 2 bơm chìm bơm nước thải lên bể Điều hòa. Bơm chìm tại hồ thu hoạt động theo phao kiểm soát mực nước lắp đặt tại Hồ thu. Bơm chìm tại Hồ thu được sử dụng là bơm chìm với tiêu chuẩn bảo vệ IP68 (tiêu chuẩn cao nhất của thiết bị motor điện chuyên dùng).

**Bể điều hòa T02**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

Nước thải từ Bể gom được bơm vào Bể điều hòa. Bể điều hòa nước thải có nhiệm vụ điều hòa lưu lượng và nồng độ các chất ô nhiễm trong dòng thải. Do tính chất nước thải phát sinh trong khu dân cư tại mỗi giờ đều khác nhau nên bể điều hòa cần được thiết kế với thời gian lưu nước > 8 h để đảm bảo lưu lượng và nồng độ nước thải ổn định. Nước thải từ Bể điều hòa được 2 bơm chìm đặt trong bể bơm vào Bể sinh học thiếu khí (Anoxic).

Bể sinh học thiếu khí (Anoxic) T03

Bể Anoxic được sử dụng nhằm khử nitơ từ sự chuyển hóa nitrate thành nitơ tự do. Lượng nitrate này được tuần hoàn từ lượng nước thải Bể Aerotank (đặt sau bể thiếu khí) và Bể lắng. Nước thải sau khi khử nitơ sẽ tiếp tục tự chảy vào bể hiếu khí kết hợp nitrate hóa.

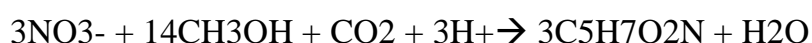
Thông số quan trọng ảnh hưởng tới hiệu quả khử nitơ là (1) thời gian lưu nước của bể thiếu khí; (2) nồng độ vi sinh trong bể; (3) tốc độ tuần hoàn nước và bùn từ bể hiếu khí và bể lắng; (4) nồng độ chất hữu cơ phân hủy sinh học (5) phần nồng độ chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học; (6) nhiệt độ. Trong các thông số trên, phần nồng độ chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học đóng vai trò cực kì quan trọng trong việc khử nitơ.

Hai hệ enzyme tham gia vào quá trình khử nitrate:

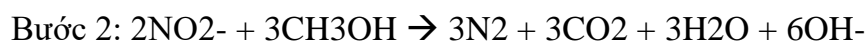
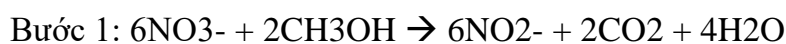
① Đồng hóa (assimilatory):  $\text{NO}_3^- \rightarrow \text{NH}_3$ , tổng hợp tế bào, khi N- $\text{NO}_3^-$  là dạng nitơ duy nhất tồn tại trong môi trường.

② Dị hóa (dissimilatory)  $\rightarrow$  quá trình khử nitrate trong nước thải.

+ Quá trình đồng hóa:



+ Quá trình dị hóa:



+ Tổng quá trình khử nitrate:



Bể thiếu khí được khuấy trộn bằng máy khuấy ngang nhằm giữ bùn ở trạng thái lơ lửng và nhằm tạo sự tiếp xúc giữa nguồn thức ăn và vi sinh. Hoàn toàn không được cung cấp oxi cho bể này vì oxi có thể gây ức chế cho vi sinh khử nitrate. Nước sau khi qua bể sinh học thiếu khí được dẫn vào bể sinh học hiếu khí.

### Bể sinh học hiếu khí (Aerotank) T04

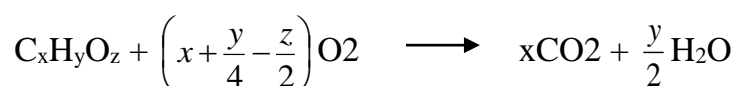
Tại bể sinh học hiếu khí, vi sinh vật hiếu khí được nuôi cấy và được cung cấp oxy bằng máy sục khí (kết hợp đĩa phân phối dạng tinh, cung cấp đủ lượng oxy hòa tan cho các vi sinh vật phát triển) khử toàn bộ lượng COD, BOD còn lại và chuyển hóa toàn bộ amoni thành Nitrat (sẽ được khử tại bể sinh học thiếu khí).

Hai hiện tượng cơ bản xảy ra trong quá trình oxy hóa sinh học trong bể Aerotank là:

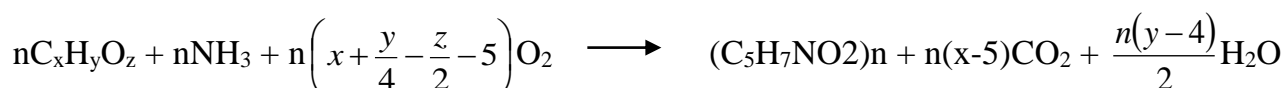
- ✓ VSV tạo sử dụng oxy tạo năng lượng cho quá trình tổng hợp tế bào
- ✓ Duy trì hoạt động sống của tế bào, di động, tiếp hợp. Sinh trưởng, sinh sản, tích lũy chất dinh dưỡng, bài tiết sản phẩm.
- ✓ Ngoài ra, còn có quá trình tự phân hủy các thành phần trong cơ thể của VSV kèm theo sự giải phóng năng lượng. Các quá trình oxy hóa phân hủy kèm theo sự giải phóng năng lượng cần thiết cho hoạt động sống còn được gọi là quá trình trao đổi năng lượng. Ở các tế bào VSV, số lượng các chất dinh dưỡng dự trữ thường rất nhỏ, vì thế chúng phải sử dụng chủ yếu các chất hấp thu từ môi trường xung quanh.

Các quá trình xử lý trong pha hiếu khí

Cơ chế của quá trình khử BOD



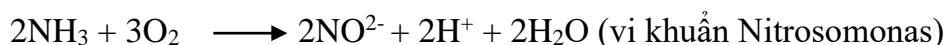
Tổng hợp sinh khối tế bào



Tự oxy hóa vật liệu tế bào (phân hủy nội bào)



Quá trình nitrit hóa



Tại bể hiếu khí có gắn bơm tuần hoàn bơm hỗn hợp bùn + nước thải về bể sinh học thiếu khí để khử Nitrat trong dòng nước thải.

Bể lắng sinh học T05

Nước thải sau khi ra khỏi Bể Aerotank sẽ chảy tràn qua Bể lắng. Tại đây, xảy ra quá trình lắng tách pha và giữ lại phần bùn (vi sinh vật). Phần bùn lắng này sẽ được bơm bùn

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

tuần hoàn về Bể Anoxic nhằm duy trì nồng độ vi sinh vật, khử nitrate còn tồn tại. Phần bùn dư được bơm về Bể chứa bùn nhằm làm giảm độ ẩm của bùn thải. Phần nước được thu vào hệ thống ống thu nước trong bể lắng và được dẫn sang bể khử trùng.

**Bể khử trùng nước thải T06**

Sau khi nước thải được loại bỏ toàn bộ các thành phần ô nhiễm thì nước thải được dẫn qua bể khử trùng nước thải để tiêu diệt toàn bộ các vi sinh vật gây bệnh. Nước thải sau khi qua bể khử trùng sẽ luôn đạt tiêu chuẩn cột B theo QCVN 40:2011-BTNMT.

Nước thải sau khi qua bể khử trùng sẽ được loại bỏ toàn bộ COD, Nito, Photphos, vi sinh vật gây bệnh. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn theo QCVN 40:2011-BTNMT – cột B.

**Bể chứa bùn T07**

➤ Sau thời gian vận hành 3 – 4 tháng thì bùn vi sinh trong hệ thống xử lý nước thải nhiều và sẽ được xả về bể chứa bùn để định kỳ hút bùn bằng xe hút hầm cầu. Chu kỳ hút bùn vi sinh từ 1 – 2 năm/lần.

*Bảng 11. Các thông số kỹ thuật của HTXLNT*

<b>STT</b>	<b>HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH – KÍCH THƯỚC</b>	<b>KẾT CẤU</b>
1	BỂ tách dầu mỡ, tách rác (T-01)	
	Kích thước: L x W x H = 2,5 x 1,5 x 2,25 m	Kích thước: L x W x H = 2,5 x 1,5 x 2,25 m
	Thể tích: V = 8,44 m <sup>3</sup>	Thể tích: V = 8,44 m <sup>3</sup>
2	BỂ điều hoà nước thải (T-02)	
	Kích thước: L x W x H = 3,65 x 3,25 x 2,25 m	Kích thước: L x W x H = 3,65 x 3,25 x 2,25 m
	Thể tích chứa nước: V = 26,7 m <sup>3</sup>	Thể tích chứa nước: V = 26,7 m <sup>3</sup>
3	BỂ ANOXIC (T-03)	
	Kích thước: L x W x H = 3,25 x 1,65 x 2,25 m	Kích thước: L x W x H = 3,25 x 1,65 x 2,25 m
	Thể tích chứa nước: V = 12,06 m <sup>3</sup>	Thể tích chứa nước: V = 12,06 m <sup>3</sup>
4	BỂ HIẾU KHÍ AEROTEN (T-04)	
	Kích thước: L x W x H = 4,95 x 4,8 x 2,25 m	Kích thước: L x W x H = 4,95 x 4,8 x 2,25 m
	Thể tích: V = 53,5 m <sup>3</sup>	Thể tích: V = 53,5 m <sup>3</sup>
5	BỂ LẮNG SINH HỌC (T-05)	

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

STT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH – KÍCH THƯỚC	KẾT CẤU
	Kích thước: L x W x H = 6,6 x 1,5 x 2,25 m	Kích thước: L x W x H = 6,6 x 1,5 x 2,25 m
	Thể tích: V = 22,3 m <sup>3</sup>	Thể tích: V = 22,3 m <sup>3</sup>
6	<b>BỂ KHỬ TRÙNG (T-06)</b>	
	Kích thước: L x W x H = 3,25 x 1,0 x 2,25 m	Kích thước: L x W x H = 3,25 x 1,0 x 2,25 m
	Thể tích chứa nước: V = 7,3 m <sup>3</sup>	Thể tích chứa nước: V = 7,3 m <sup>3</sup>
7	<b>BỂ CHỨA BÙN (T-08)</b>	
	Kích thước: L x W = 4,95 x 1,2 x 2,25 m	Kích thước: L x W = 4,95 x 1,2 x 2,25 m
	Diện tích: V = 13.4 m <sup>3</sup>	Diện tích: V = 13.4 m <sup>3</sup>
8	<b>NHÀ ĐIỀU HÀNH (N-01)</b>	
	Kích thước: L x W = 8,4 x 1,5 m	Kích thước: L x W = 8,4 x 1,5 m
	Diện tích: S = 12,6 m <sup>2</sup>	Diện tích: S = 12,6 m <sup>2</sup>

Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải:

a, Kiểm tra hệ thống trước khi vận hành

❖ Kiểm tra lượng hóa chất sử dụng

Lượng hóa chất pha chế trong bồn phải đảm bảo cho hệ thống hoạt động ít nhất trong vòng một ngày.

❖ Kiểm tra thiết bị

Trước khi bật máy cũng như sau khi máy đã hoạt động cần kiểm tra tình trạng của tất cả các thiết bị trong HTXLNT. Sau khi hệ thống hoạt động liên tục, ổn định cần kiểm tra lại tình trạng của các thiết bị, máy móc sau mỗi ngày. Chú ý những hiện tượng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của chúng.

*Bảng 12. Các thiết bị cần kiểm tra trước khi vận hành*

STT	THIẾT BỊ	CÁC CHI TIẾT CẦN KIỂM TRA
1	Bơm điều hòa	Kiểm tra phao báo mức (vướng dây), valve (độ mở), kiểm tra nước khi bơm hoạt động (lên hay không)
2	Máy sục khí điều hòa	Kiểm tra sự xáo trộn, sục khí trong bể điều hòa Kiểm tra máy có hoạt động theo timer hay không

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

3	Máy khuấy bể thiếu khí Anoxic	Kiểm tra sự xáo trộn trong bể Anoxic
4	Bơm tuần hoàn	Kiểm tra nước khi bơm hoạt động, độ mở valve (độ mở) Kiểm tra bơm có hoạt động theo timer hay không
5	Máy sục khí bể hiếu khí Aerotank	Kiểm tra sự xáo trộn, sục khí trong bể điều hòa Kiểm tra máy có hoạt động theo timer hay không
6	Bơm bùn sinh học	Kiểm tra nước khi bơm hoạt động Kiểm tra bơm có hoạt động theo timer hay không
7	Bơm trung gian	Kiểm tra nước khi bơm hoạt động, độ mở valve (độ mở) Kiểm tra phao báo mức (vướng dây)
8	Bơm hóa chất	Kiểm tra màng bơm, bơm lên nước hay không
9	Tủ điện	Kiểm tra tiếp điểm, trạng thái đóng mở của các thiết bị

❖ Kiểm tra điện

Kiểm tra về điện áp: Điện áp (380V), đủ pha (3 pha), dòng định mức cung cấp (A).  
 Nếu không đủ điều kiện vận hành: mất pha, thiếu hoặc dư áp, dòng thiếu hoặc dòng cao hơn mức cho phép thì không nên hoạt động hệ thống vì lúc này các thiết bị sẽ dễ xảy ra sự cố.

- Kiểm tra trạng thái làm việc của các công tắc, cầu dao. Tất cả các thiết bị phải ở trạng thái sẵn sàng làm việc.

Các ký hiệu bên trong tủ điện điều khiển:

- ON, OFF - Đóng mở nguồn cấp cho tủ điện điều khiển
- AUTO, MAN - Chế độ điều khiển tự động và bằng tay Đèn của máy nào trên tủ điện sáng thì máy đó đang hoạt động.
- Đèn báo xanh: Mở máy
- Đèn báo đỏ: Tắt máy
- Đèn báo vàng: Báo lỗi
- Hệ thống xử lý nước thải được điều khiển ở 02 chế độ:
  - Chế độ tự động - Hoạt động theo chế độ điều khiển tự động bằng Timer và hệ thống phao mực nước.
  - Chế độ điều khiển bằng tay - Hoạt động theo sự điều khiển của công nhân vận hành

tại tủ động lực.

- Khi tủ điện có báo sự cố đèn vàng của thiết bị, người vận hành lập tức tới tủ điện ngắt điện toàn hệ thống (CB tổng). Kiểm tra máy có sự cố và kịp thời sửa chữa.

b, Kỹ thuật vận hành – các thông số cần kiểm soát

❖ Kiểm soát chung

Với chế độ hoạt động bình thường thì đường nước được chảy theo sơ đồ công nghệ với:

+ Lưu lượng nước tối đa: 50m<sup>3</sup>/ngày

+ Lưu lượng bùn hoạt tính tuần hoàn từ bể hiếu khí về bể Anoxic 60%

+ Lưu lượng nước tuần hoàn xử lý nitơ là 60%

❖ Kiểm soát bể Anoxic

Do tỷ lệ BOD:N:P bị chênh lệch quá nhiều nên cần phải bổ sung Chất hữu cơ (mật rỉ đường) để vi sinh có thể xử lý Nitơ (cụ thể là quá trình khử Nitrate).

Độ kiềm và pH cần được duy trì, sử dụng NaHCO<sub>3</sub> duy trì độ kiềm trong nước thải sao cho pH đầu ra bể Anoxic từ 7.5 - 8.

❖ Kiểm soát bể hiếu khí

pH: Giá trị pH của nước thải ảnh hưởng đến quá trình hóa sinh của vi sinh vật, quá trình tạo bùn và lắng. Quá trình xử lý sinh học hiếu khí hoạt động tốt với giá trị pH trong khoảng 6.5 - 8.5. Trong bể xử lý sinh học, do có các hoạt động phân hủy của các vi sinh vật và quá trình giải phóng CO<sub>2</sub> nên pH của các bể luôn thay đổi. Giá trị pH thay đổi theo chiều hướng tăng là do: quá trình biến đổi các axit thành khí CO<sub>2</sub>.

❖ Quy trình

❖ Pha chế và định lượng hóa chất

Sau các công đoạn xử lý cơ học, sinh học trong điều kiện nhân tạo, vi khuẩn gây bệnh không thể bị tiêu diệt hoàn toàn. Để khử trùng nước thải sau xử lý, ở đây sử dụng phương pháp oxy hóa bằng Javen.

Chú ý:

Thường xuyên kiểm tra lượng dung dịch hóa chất trong thùng đựng hóa chất.

Nếu hết hóa chất thì phải tắt bơm hóa chất và pha hóa chất như các bước pha hóa chất đã nêu ở trên.

Không nên bơm khi hóa chất chưa hòa tan hoàn toàn (có thể làm nghẽn đường ống hoặc hư màng bơm khi còn cặn). Đọc thêm tài liệu an toàn hoá chất (MSDS) tại phòng vận

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

hành.

Nhu cầu sử dụng hóa chất tại dự án:

Lượng hóa chất dùng cho HTXL nước thải như sau:

*Bảng 13. Nhu cầu sử dụng hóa chất cho HTXL nước thải*

STT	TÊN HOÁ CHẤT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN VỊ	HOÁ CHẤT CHO 1 THÁNG	ĐƠN VỊ
1	Soda Ash Light	1	kg/d	30	Kg/tháng
2	Mật rỉ đường	0.5	kg/d	15	Kg/tháng
3	Men vi sinh Bio- Em			4	kg/tháng
4	Men vi sinh khử Nito ( Microbe Lift N1)			1	Gallon
5	Chlorin	0.3	kg/d	9	kg/tháng
6	Quỳ tím			1	gói/tháng
7	Bộ test amoni			1	hộp/ 2 tháng

*Nguồn: Khách sạn Orchids*

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

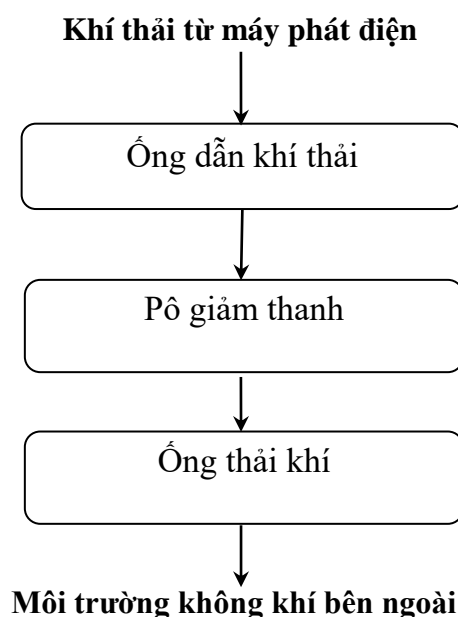
### **2.1. Công trình, biện pháp xử lý khí thải máy phát điện dự phòng**

Cơ sở đang sử dụng 01 máy phát điện dự phòng có công suất 300 KVA. Do máy phát điện dự phòng chỉ hoạt động trong trường hợp mất điện nên mức độ ảnh hưởng của máy phát điện đến môi trường là không lớn. Để khống chế nguồn ô nhiễm này, Cơ sở áp dụng một số biện pháp sau:

- Sử dụng nhiên liệu cho máy phát điện dự phòng là dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh = 0,05%, khi đốt cháy trong điều kiện cháy hết thì nồng độ các khí thải ô nhiễm đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 19:2009, cột B.
- Thường xuyên bảo trì, sửa chữa máy phát điện định kỳ đảm bảo hệ thống đánh lửa, buồng đốt vận hành tối ưu, quá trình đốt đủ tỷ lệ pha trộn khí – dầu, đảm bảo chất lượng khí thải tốt.

Sơ đồ tổng quan quy trình thoát khí thải:





*Hình 11. Sơ đồ hệ thống thu gom, thoát khí thải máy phát điện*

Thuyết minh:

Dưới tác dụng của quạt hút ly tâm, khói thải tạo thành từ quá trình đốt cháy DO trong máy phát điện được hút ra ngoài theo 02 đường ống độc lập sau đó gộp chung tại pô giảm thanh. Pô giảm thanh máy phát điện có nhiệm vụ giúp giảm tiếng ồn đồng thời lọc khí thải trước khi theo đường ống thải thoát ra môi trường bên ngoài.

## **2.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, mùi từ khu vực lưu trữ rác**

Mùi hôi chủ yếu là mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải,... Tuy nhiên, các nguồn thải này hoàn toàn có thể khống chế được bằng cách quản lý như:

- Bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy.
- Khu vực tập kết rác tách biệt các khu vực khác.
- Tổ chức thu gom rác thải hàng ngày.
- Tăng cường chất lượng công tác vệ sinh toàn khu vực

Mùi hôi phát sinh từ nhà vệ sinh

Để giảm thiểu mùi hôi cơ sở sử dụng các biện pháp:

- Thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh khu vực nhà vệ sinh.

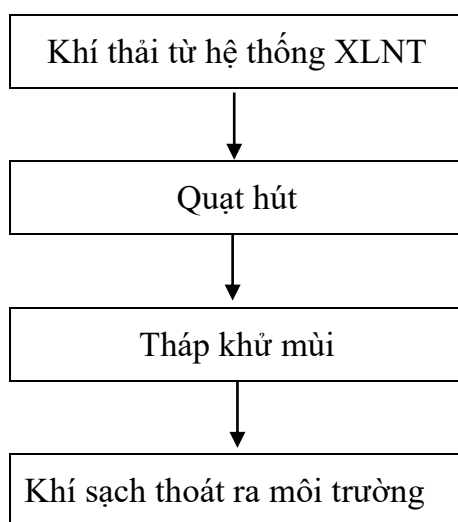
- Sử dụng nước xịt phòng để khử bớt mùi hôi.
- Trang bị xà phòng rửa tay cho người lao động.
- Định kỳ kiểm tra, sửa chữa các thiết bị được lắp đặt trong nhà vệ sinh.

### **2.3. Công trình, biện pháp xử lý mùi từ hệ thống xử lý nước thải**

Khi vận hành hệ thống xử lý nước thải sẽ phát sinh một lượng mùi từ các bể yếm khí – bể phốt, thu gom nước thải, bể điều hòa, xử lý sinh học. Thành phần khí thải ô nhiễm chủ yếu gồm  $H_2S$ ,  $NH_3$ ,...

Để giảm thiểu nguồn tác động này, không làm ảnh hưởng đến môi trường, người lao động cũng như hoạt động của dự án, chủ đầu tư đã đầu tư xây lắp hệ thống thu gom xử lý mùi với công suất quạt là 4,1kW. Phía trên cụm bể xử lý làm kín để thu khí thải. Hệ thống đường ống dẫn mùi bằng PVC, đường kính 114mm và được dẫn thẳng lên trên mái của khách sạn.

Quy trình công nghệ hệ thống xử lý khí thải như sau:



*Hình 13. Quy trình xử lý mùi từ hệ thống xử lý nước thải*

Thuyết minh quy trình:

Tất cả các bể xử lý nước thải đều được xây âm dưới đất và kín, giữa các bể sẽ có khoảng trống thông mùi và dẫn vào tháp khử mùi bằng Inox. Tháp khử mùi sẽ có một bồn chứa nước tuần hoàn, ở đây kỹ thuật sẽ châm clorin để làm dung dịch hấp thụ.

Tại Tháp xử lý, khí đi từ dưới lên, dung dịch hấp thụ (dung dịch Clorin) được phun dạng tia bằng béc phun từ trên xuống. Tại lớp vật liệu đệm, quá trình hấp thụ diễn ra, dung

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

dịch Clorine sẽ phản ứng với các thành phần khí, và giữ lại trong tháp do bị thấm ướt. Sau khi xử lý, khí thải đã được làm sạch đi qua lớp tách ẩm trước khi thoát ra môi trường qua ống thoát khí PVC Ø114, chiều dài 165m.

Dung dịch hấp thụ sau khi xử lý khí sẽ rơi xuống đáy tháp (phần chứa dung dịch) để tiếp tục được bơm tuần hoàn cho quá trình xử lý.



Hình 12. Hệ thống tháp khử mùi phát sinh từ hệ thống XLNT của khách sạn

Bảng 14. Danh mục máy móc, thiết bị xử lý mùi hệ thống xử lý nước thải

STT	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Tháp khử mùi - Kích thước: D1000xH3000 (mm) - Vật liệu: Inox 304 Xuất xứ: Việt Nam	01 cái	
2	Bơm tuần hoàn CDX/A 70/05 - Q = 20 – 90 l/min - H = 20,7 – 15 m - P = 0,5 HP	01 cái	

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

STT	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	Xuất xứ: Ebara-Itali		
3	Quạt hút mùi - P = 4,1 kW	01 cái	

### 3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

#### 3.1. Về chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Cơ sở bao gồm các vỏ giấy, các thực phẩm thừa, chai nhựa... Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các phòng khách sạn, bếp ăn, văn phòng và các khu vực khác được phân loại và thu gom tại từng khu vực phát sinh, cuối ngày nhân viên vệ sinh sẽ gom vào thùng chứa bằng nhựa với dung tích 240L, có nắp đậy và bánh xe đặt tại khu vực tập trung chất thải rắn có diện tích 4,5m<sup>2</sup> tại tầng hầm 1.

Khối lượng rác sinh hoạt: tối đa khoảng 204,5 kg/ngày (tương đương 74,64 tấn/năm).  
Bao gồm:

- + Đối với nhân viên: 69 người x 0,5 kg/người.ngày = 34,5kg/ngày.
- + Đối với khách lưu trú: 120 người x 1,0 kg/người.ngày = 120 kg/ngày.
- + Đối với 2 nhà hàng: Ước tính khoảng 50 kg/ngày.

❖ *Phương án phân loại, thu gom rác sinh hoạt:*

+ Tại mỗi phòng khách sạn được trang bị 03 thùng chứa bằng Inox có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 15 lít. Hàng ngày, chất thải sinh hoạt được nhân viên vệ sinh thu gom về khu tập trung chất thải rắn. Chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện chương trình phân loại rác tại nguồn. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ mỗi phòng khách sạn được phân loại thành 02 nhóm, gồm: Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và chất thải sinh hoạt khác. Khách sạn có chủ trương **khuyến nghị** khách du lịch không mang thực phẩm vào phòng khách sạn. Hàng ngày, nhân viên vệ sinh thu gom và phân loại thành 2 nhóm sau đó sẽ tập trung rác về khu chứa CTR thông thường tại tầng hầm 1 theo từng loại riêng biệt.

+ Chất thải phát sinh tại khu vực văn phòng được phân thành 3 nhóm là chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế như giấy vụn, vỏ chai nhựa..., chất thải hữu cơ dễ phân hủy như thực phẩm thừa, vỏ trái cây... và chất thải còn lại. Cơ sở bố trí 3 thùng Inox, có nắp đậy, dung tích 15lit và có dán nhãn phân biệt từng loại chất thải. Cuối ngày, tạp vụ sẽ thu gom và lưu trữ tại khu chứa CTR tập trung ở tầng hầm 1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

+ Chất thải phát sinh tại khu vực nhà hàng, bếp ăn chủ yếu là thực phẩm thừa, vỏ giấy, chai nhựa, bao bì ni lông... Trong khu vực bếp, Cơ sở trang bị 3 thùng nhựa có nắp đậy, dung tích mỗi thùng 76 lit tương ứng với 3 loại chất thải: thực phẩm thừa, hữu cơ; chất thải có khả năng tái sử dụng và chất thải khác. Tại khu vực nhà hàng, Cơ sở bố trí 02 thùng rác Inox, nhân viên phục vụ trong quá trình dọn dẹp sẽ phân loại thực phẩm, thức ăn thừa... riêng biệt với chất thải vô cơ khác.

+ Chủ cơ sở đã xây dựng khu vực chứa chất thải rắn sinh hoạt tập trung có tổng diện tích 4,5 m<sup>2</sup> (kích thước: dài 4,51m, rộng 2,68m, cao 3m) đặt tại tầng trệt (Thiết kế khu vực lưu chứa: Tường gạch, mái bằng sàn gạch men) gồm:

+ Bố trí 03 thùng chứa (240 lít/thùng) có nắp đậy, đáp ứng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Lắp đặt bảng tên tại phòng chứa.

Thùng chứa rác khu tập trung được vệ sinh 1 lần/tuần

Công ty đã ký Hợp đồng với công ty TNHH MTV dịch vụ Công ích quận 3 định kỳ `thu gom chất thải sinh hoạt 1 lần/ngày.

Bùn thải: Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải với khối lượng khoảng 8 kg/ngày (tương đương khoảng 2,920 tấn/năm). Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng hút bùn và xử lý theo đúng quy định.

Dầu chiên thải: Dầu chiên thải phát sinh từ quá trình nấu ăn sau khi để nguội, nhân viên sẽ chứa vào can, đặt tại nhà bếp và bán lại cho đơn vị thu mua. Lượng dầu này phát sinh trung bình khoảng 30kg/tháng.



*Hình 13. Khu vực chứa CTR thông thường*

#### **4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

Chất thải nguy hại phát sinh tại Công ty bao gồm bóng đèn, nhớt, pin, bình ắc quy, hộp sơn, thiết bị hư hỏng, giẻ lau dính dầu nhớt, hộp mực in... Chất thải nguy hại phát sinh sẽ được chứa vào 4 thùng rác 30 lít có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại theo quy định. Phòng chứa chất thải nguy hại tập trung của dự án đặt tại tầng hầm 1 và có diện tích khoảng 4m<sup>2</sup>, trước cửa phòng có dán bảng cảnh báo rõ ràng cho nhân viên phụ trách.

Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP.HCM như sau:

Địa điểm thu gom:

- + Phòng lưu trữ CTNH tại tầng 1
- + Tần suất 1 lần/năm

*Bảng 15. Thống kê CTNH*

<b>STT</b>	<b>TÊN CHẤT THẢI</b>	<b>TRẠNG THÁI TỒN TẠI</b>	<b>SỐ LƯỢNG (KG/NĂM)</b>	<b>MÃ CTNH</b>
1	Bóng đèn huỳnh quang các loại và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	2	16 01 06
2	Nhớt thải	Lỏng		17 02 03
3	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	3	18 02 01

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

STT	TÊN CHẤT THẢI	TRẠNG THÁI TỒN TẠI	SỐ LƯỢNG (KG/NĂM)	MÃ CTNH
4	Pin, ác quy thải	Rắn		16 01 12
<b>Tổng số lượng</b>		-	<b>5</b>	-

*Nguồn: Khách sạn Orchids - Chứng từ CTNH năm 2022)*

### **5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

Tiếng ồn từ các phương tiện vận tải ra vào tòa nhà phát sinh từ động cơ, sự rung động của các bộ phận xe, từ ống xả khói. Tuy nhiên, mức độ ồn này phát sinh không thường xuyên, Chủ đầu tư cũng đã bố trí khu vực bãi xe dưới tầng hầm, hạn chế ảnh hưởng đến nhân viên và khách thuê phòng.

Tiếng ồn từ máy phát điện:

Trong giai đoạn hoạt động, dự án sử dụng 01 máy phát điện được bố trí trong phòng ở Hầm 1. Hệ thống máy phát điện dự phòng được đặt trong phòng đặt máy phát điện và cách âm với môi trường xung quanh bằng cách trang bị các hạng tiêu âm cho miệng cấp và hút gió, tiêu âm cho khu vực phòng máy. Ngoài ra, lắp đệm chống rung để giảm rung động từ đó sẽ giảm ồn do va chạm

Tại các cửa cấp và hút gió (miệng thông gió) sẽ bố trí các tấm chắn với vật liệu tiêu âm nhằm giảm độ ồn đến mức cho phép. Miệng cấp và hút gió sẽ được bố trí ở những vị trí thích hợp để không gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận. Các ống dẫn từ phòng đặt máy đến các miệng cấp và hút gió cũng được gắn các vật liệu tiêu âm và thiết kế chống rung nhằm giảm thiểu mức ồn thấp nhất.

Tại họng xả khói của máy phát điện, cũng sẽ được gắn họng tiêu âm để giảm độ ồn, trước khi đầu nối vào ống khói đường ống sẽ được gắn ống nhún để giảm lan truyền rung động cũng như giảm được độ ồn từ nguồn rung động này.

Thiết kế các bộ phận giảm âm cho máy phát điện bao gồm:

+ cách âm cho máy phát điện (máy phát điện đặt trong buồng giảm âm và cách âm cho ống bô của máy phát điện);

Kết cấu chống ồn bao gồm tường gạch 200mm, lớp bông thủy tinh Rockwoon dạng tấm dày (1,2x0,5x0,05) m, sườn gỗ, lưới thép 20 x 20mm và vải bạt đối với kết cấu tường, cửa đi và trần; sử dụng ống lấy gió ngoài bằng tôn có cách âm với tấm bông thủy tinh như

trên. Chiều dài ống 8m để làm mát máy phát điện. Với biện pháp này giảm được tiếng ồn từ 35 – 40 dBA

Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung tại Cơ sở

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.
- QCVN 24:2016/BYT - Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

## **6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

Sự cố của hệ thống xử lý nước thải

- Bể tự hoại xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt.
- Hệ thống xử lý nước thải công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.
  - ❖ Biện pháp phòng ngừa
  - Đối với bể tự hoại 3 ngăn
    - + Thường xuyên kiểm tra đường ống, thuê đơn vị thông hút bể tự hoại để đảm bảo tình trạng hoạt động tốt cho bể tự hoại.
    - + Bổ sung chế phẩm sinh học nhằm tăng hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt của bể tự hoại 3 ngăn.
  - Đối với HTXL nước thải công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.
    - + Hệ thống xử lý nước thải quá tải, không xử lý hết lượng nước thải phát sinh. Máy bơm nước thải hỏng hóc, không hoạt động được: → Công ty đã tính toán và thiết kế công suất hệ thống xử lý nước thải ứng với trường hợp lưu lượng nước thải cao nhất.
    - + Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, nước thải được lưu chứa trong bể điều hòa trong thời gian > 24 giờ để tạm thời lưu giữ nước thải, chờ khắc phục sự cố xong tiếp tục quá trình xử lý
    - + Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc xử lý, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời.
    - + Các máy móc, thiết bị đều có dự phòng đề phòng trường hợp hư hỏng cần sửa chữa.
    - + Những người vận hành hệ thống xử lý nước thải phải được đào tạo các kiến thức về:
      - Hướng dẫn lý thuyết vận hành hệ thống xử lý nước thải.
      - Hướng dẫn bảo trì bảo dưỡng thiết bị: cách xử lý các sự cố đơn giản và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

- Hướng dẫn an toàn vận hành hệ thống xử lý: trong giai đoạn này, những người tham dự khóa huấn luyện sẽ được đào tạo các kiến thức về an toàn khi vận hành hệ thống xử lý nước thải. Đây là một trong những bài học quan trọng không thể thiếu đối với người trực tiếp vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Hướng dẫn thực hành vận hành hệ thống: thực hành các thao tác vận hành hệ thống xử lý nước thải và thực hành xử lý các tình huống sự cố

❖ **Phương án ứng phó**

- Ngừng hoạt động, tiến hành các biện pháp khắc phục như bơm hút bùn tránh tình trạng nước thải tràn xâm lấn ra ngoài môi trường và khu vực nhà máy.

- Liên hệ với đơn vị có chức năng để phối hợp tìm ra nguyên nhân và khắc phục sự cố xảy ra.

- Giám sát chất lượng nước thải định kỳ theo quy định

Thực hiện chương trình giám sát chất lượng môi trường định kỳ cam kết trong ĐTM đã phê duyệt theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Khách sạn Ochird, chương trình quan trắc môi trường định kỳ của Công ty gồm:

*Bảng 16. Chương trình giám sát nước thải của cơ sở*

TT	Môi trường	Vị trí giám sát	Chỉ tiêu	Tần suất	Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh
1	NT1	Nước thải trước hệ thống XLNT	pH, TSS, TDS, BOD <sub>5</sub> , Sunfua, Amoni, Nitrate, Phosphate, Dầu mỡ ĐTV, Chất hoạt động bề mặt, Coliform	3 tháng / lần	QCVN 14:2008//BTNMT, Cột B
2	NT 2	Nước thải sau hệ thống XLNT	pH, TSS, TDS, BOD <sub>5</sub> , Sunfua, Amoni, Nitrate, Phosphate, Dầu mỡ ĐTV, Chất hoạt động bề mặt, Coliform	3 tháng / lần	QCVN 14:2008//BTNMT, Cột B
3	NT3	Nước thải hồ gas cuối cùng trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung	pH, TSS, TDS, BOD <sub>5</sub> , Sunfua, Amoni, Nitrate, Phosphate, Dầu mỡ ĐTV, Chất hoạt động bề mặt, Coliform	3 tháng / lần	QCVN 14:2008//BTNMT, Cột B

Sự cố tại kho chứa chất thải

❖ **Biện pháp phòng ngừa**

Để hạn chế các sự cố có thể xảy ra, Công ty đã tiến hành một số biện pháp như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

- Xây dựng kho chứa kiên cố, đảm bảo kỹ thuật:
  - + Móng xây gạch chi đặc
  - + Nền đổ bê tông dày 10cm;
  - + Tường gạch xung quanh kho chứa
- Kho chứa được xây dựng kiên cố, có cửa khóa, hạn chế sự xâm nhập của các công nhân không phận sự.
- Sắp xếp chất thải ngay ngắn, có lối đi, tránh bị va đập trong quá trình vận chuyển chất thải ra, vào kho.

**❖ Biện pháp khắc phục**

- Khi phát hiện ra các chất thải, đặc biệt là CTNH bị tràn đổ phải báo ngay cho nhân viên phụ trách môi trường tại Cơ sở.
- Tiến hành cô lập nơi xảy ra sự cố, không để công nhân hay cán bộ không liên quan đến gần khu vực xảy ra sự cố.
- Khắc phục, thu gom chất thải bị tràn đổ, liên hệ với đơn vị có chức năng thu gom chất thải đã ký kết hợp đồng với công ty đến để thu gom, vận chuyển và xử lý lượng chất thải đó.
- Nếu xảy ra sự cố nứt, vỡ công trình kho chứa, phải liên hệ ngay với đơn vị thi công xây dựng để cải tạo lại kho chứa, đảm bảo chắc chắn, kiên cố.

Sự cố chập điện, cháy nổ

**❖ Phương án phòng ngừa**

Trong quá trình thiết kế sử dụng các vật liệu chống cháy, chịu nhiệt tốt:

+ Sử dụng vật liệu chống cháy trong trang trí nội thất: Vải sợi thủy tinh là chất không dẫn điện, không thể co giãn, mềm mại, có độ đàn hồi rất nhanh, có thể cách nhiệt, cách âm từ 95 – 97

+ Cửa thép chống cháy: Cửa được làm bằng thép tấm có độ dày khoảng 0.8 – 1mm, lõi làm bằng giấy tổ ong, foam cách nhiệt. Cánh cửa được sơn dầu hoặc sơn tĩnh điện, độ chống cháy của cửa có 3 cấp độ.

+ Vách ngăn chống cháy: Sử dụng các vách ngăn thạch cao với các hợp chất canxi sunfat.

Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy định về PCCC

Cơ sở đã được cảnh sát PCCC TP.HCM cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 403/TD-PCCC ngày 07/04/2016 với các nội dung:

- + Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, lối thoát nạn;
- + Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler;
- + Hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn;
- + Hệ thống chống sét đánh thẳng, bình chữa cháy, màn nước ngăn cháy;
- + Hệ thống thông gió, hút khói, tăng áp, thang máy phục vụ chữa cháy.

**❖ Phương án ứng phó**

Khi có cháy nổ xảy ra cần thực hiện các biện pháp sau:

- Sơ tán khách thuê phòng, nhân viên trong khu vực xảy ra cháy, nổ
- Cô lập các nguồn năng lượng (Điện, khí cháy...)
- Sử dụng các trang thiết bị chữa cháy ban đầu trong nỗ lực dập tắt đám cháy (Bình chữa cháy xách tay, vòi chữa cháy...)
- Kiểm soát hoạt động của hệ thống chữa cháy tự động, đảm bảo hệ thống đang hoạt động.
- Theo dõi diễn biến vụ cháy để có thể thông báo và nhận sự trợ giúp từ lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp khi cần thiết.
- Di rời các tài sản quan trọng hoặc tài sản sẽ làm nguy hiểm hơn sự cố cháy ra khỏi vùng ảnh hưởng của sự cố.

Tùy thuộc vào vị trí và mức độ và quy mô của đám cháy để có những phương án xử lý khác nhau.

- Trong trường hợp đám cháy nhỏ thì lực lượng chữa cháy cơ sở thực hiện phương án chữa cháy như sau:

+ Công nhân viên phát hiện ra đám cháy phải thông báo ngay cho nhân viên trực ban trung tâm PCCC (Đội bảo vệ) và cung cấp thông tin về đám cháy.

+ Nhân viên trung tâm PCCC thông báo cho Ban chỉ huy Ứng phó sự cố khẩn cấp xuống ngay hiện trường kết hợp với các nhân viên có mặt ngay lập tức khoanh vùng bị rò rỉ, trong trường hợp rò rỉ gas thì lập tức khóa các van chặn cắt nguồn cung cấp gas cho đám cháy. Phát huy những trang thiết bị về PCCC của công ty: họng nước chữa cháy, bình cứu hỏa thực hiện chữa cháy tại chỗ.

+ Kiểm soát đám cháy tới khi dập tắt hoàn toàn, tránh để đám cháy tiếp tục cháy trở lại.

+ Thực hiện các biện pháp khắc phục sự cố đảm bảo các trang thiết bị hoạt động bình thường.

- Trong trường hợp đám cháy lớn khó kiểm soát:

+ Khi phát hiện đám cháy, bất kỳ nhân viên nào cũng phải ấn nút báo động, trung tâm PCCC nhận được tín hiệu thông báo ngay lập tức lên các chủ quản, đồng thời triển khai phương án chữa cháy.

+ Ban chỉ huy phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất thực hiện phương án ứng phó như sau:

Gọi điện thoại cho các lực lượng ứng cứu bên ngoài (Công an PCCC, chính quyền địa phương, cơ sở y tế, các đơn vị, doanh nghiệp lân cận, ...)

Tìm kiếm xác định xem có người bị mắc kẹt trong đám cháy hay không, hướng dẫn người bị mắc kẹt thoát hiểm theo các hướng an toàn.

Sử dụng các trang thiết bị chữa cháy ban đầu để dập tắt đám cháy.

Khởi động bơm cứu hỏa cấp nước, tập trung phun nước làm mát và pha loãng nồng độ hơi khí rò rỉ.

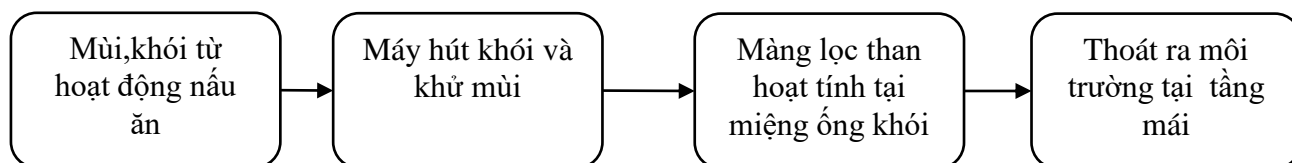
Cử nhân viên PCCC có trang bị quần áo chống lửa (Áo amiang), mặt nạ phòng độc tiếp cận vị trí những người bị nạn và nhanh chóng đưa người bị nạn khỏi đám cháy. - Nhân viên PCCC phải trải qua quá trình đào tạo nghiêm ngặt, kỹ lưỡng.

Báo cho lực lượng bảo vệ làm nhiệm vụ kiểm soát tạo công ra vào thông thoát cho các phương tiện chữa cháy, xe cấp cứu và các phương tiện khác đến ứng cứu đảm bảo an ninh trật tự.

## **7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

Mùi hôi từ hoạt động nấu nướng tại khu bếp ăn

Nhà bếp được đặt tại tầng 1 và tầng 9 của khách sạn, quy trình xử lý mùi tại Bếp ăn như sau:



*Hình 13. Sơ đồ xử lý mùi tại bếp ăn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

Khói và mùi từ quá trình nấu ăn được hút lên máy hút khói và khử mùi khói bếp lắp đặt trên vị trí bếp gas nấu ăn. Công dụng của máy là xử lý CO<sub>2</sub>, loại độc chất trong gas, mùi thức ăn, lọc không khí, bảo vệ sức khỏe. Loại máy hút khói và khử mùi có lắp đặt màng lọc bằng than hoạt tính lọc khói, khử mùi dùng cho nhà Bếp. Khói sau khi được khử mùi được hút theo hệ thống ống dẫn khí của tòa nhà thoát ra tầng mái. Tại miệng ống khói tại tầng mái lắp đặt màng lọc than hoạt tính để xử lý mùi lần cuối trước khi thoát ra môi trường.

*Bảng 17. Thông số thiết bị hút khói và mùi*

THIẾT BỊ	CHỈ TIÊU	THÔNG SỐ
Quạt hút mùi	Chất liệu	Thép, Inox
	Số quạt	2 quạt
	Lưu lượng quạt hút	750 đến 1000 m <sup>3</sup> / giờ
	Công suất quạt	460 – 600W
Quạt thông gió	Số lượng	2-3 quạt
	Thể tích không khí	450 – 550 CMH/quạt
	Nguồn điện	220V/50 Hz
	Công suất	20 – 24W



*Hình 14. Hệ thống hút mùi tại nhà Bếp tầng 1*

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

So với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khách sạn Orchids” tại số 192 đường Pasteur, Phường 6, quận 3, TP.HCM của Công ty Cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar đã được Sở Tài Nguyên và môi trường phê duyệt tại quyết định số 2414/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 21 tháng 09 năm 2017 theo thực tế cơ sở có một số điều chỉnh nhưng chưa đến mức phải thực hiện đánh giá tác động môi trường như:

STT	Nội dung thay đổi	Phương án đề xuất trong báo cáo ĐTM	Phương án điều chỉnh, thay đổi đã thực hiện	Quyết định phê duyệt điều chỉnh của cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM (nếu có)
1	Hệ thống xử lý mùi phát sinh từ hệ thống XLNT	Thường xuyên kiểm tra và bảo quản hệ thống phân phối khí và sục khí ở các bể điều hòa, bể hiếu khí để duy trì điều kiện hiếu khí, giảm thiểu việc phát sinh các khí gây mùi H <sub>2</sub> S, NH <sub>3</sub> Kiểm tra tốc độ dòng chảy nước thải tại các bể chứa, bể tiếp nhận, để đảm bảo thời gian lưu nước của các bể Định kỳ phun xịt khử mùi HTXLNT để giảm tác động mùi đến khu vực xung quanh.	Lắp đặt hệ thống xử lý mùi bằng Inox, mùi phát sinh từ hệ thống XLNT được hấp thụ qua dung dịch Colrine và được quạt hút qua hệ thống ống PVC đường kính 114mm ra ngoài môi trường.	-
2	Số lượng phòng khách sạn và số lượng phòng làm việc	102 phòng gồm phòng khách sạn cho thuê và phòng trực tầng 04 văn phòng làm việc	100 phòng gồm phòng khách sạn cho thuê và phòng trực tầng 02 phòng làm việc	
3	Thay đổi công năng của Tầng 1 (Trệt)	Sảnh, 01 phòng làm việc	Sảnh, nhà hàng	

**CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

- Nguồn phát sinh nước thải:
  - + Nguồn số 01: Nước thải từ hoạt động vệ sinh của nhân viên, khách thuê phòng
  - + Nguồn số 02: Nước thải từ nhà ăn tầng trệt
  - + Nguồn số 03: Nước thải từ nhà ăn tầng 9
  - + Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ rửa lọc hồ bơi
  - + Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ nhà chứa CTRSH (Công đoạn vệ sinh thùng rác và nhà chứa rác)
- Lưu lượng xả nước thải tối đa: Tổng lưu lượng nước thải tối đa 70m<sup>3</sup>/ngày.đêm
- Dòng nước thải: Dòng nước thải sinh hoạt từ nhân viên và khách thuê phòng sau khi qua bể tự hoại 3 ngăn và nước thải từ nhà ăn sau khi qua bể tách mỡ sẽ được dẫn về hệ thống thu gom xử lý nước tập trung công suất 70m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý sẽ được đầu nối vào hố gas thoát nước chung của khu vực trên đường Pasteur
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:  
Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép và giới hạn tiếp nhận của dòng nước thải như

sau:

*Bảng 18. Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép và giới hạn tiếp nhận*

THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	QCVN 14:2008/BTNMT, GIÁ TRỊ C; CỘT B	TẦN SUẤT QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ	QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG
pH	-	5 - 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ (theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục (theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
TSS	mg/L	100		
TDS		1.000		
BOD <sub>5</sub>	mg/L	50		
Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/L	4		
N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	mg/L	10		
Nitrate	mg/L	50		
Phosphate	mg/L	10		
Dầu mỡ ĐTV	mg/L	20		
Chất hoạt động bề mặt	Mg/l	10		
Coliform	MPN/100ml	5000		

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải: 1 điểm tại hồ gas cuối trước khi đầu nối vào hệ thống công chung của khu vực trên đường Pasteur
- Tọa độ: 603210.1E; 1192391.2N
- Phương thức xả thải: Dùng bơm
- Chế độ xả thải: liên tục 24/24 giờ)

**2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải**

- Nguồn số 01: Khí thải từ ống thoát khí thải máy phát điện
- Nguồn số 02: Khí thải từ ống thoát khí thải hệ thống xử lý khí thải, mùi của hệ thống xử lý nước thải.
- Vị trí xả thải:

Dòng thải số 01: Tương ứng với ống thoát khí thải từ máy phát điện

Dòng thải số 02: Tương ứng với ống thoát khí hệ thống xử lý khí thải, mùi của hệ thống xử lý nước thải

- Tọa độ: 6033103.1E; 1192391,2N
- Phương thức xả thải: Khí thải xả ra môi trường qua ống thoát khí thải theo phương thức quạt hút cưỡng bức, xả thải không liên tục (chỉ xả thải khi nào máy phát điện hoạt động)
- Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT (cột B,  $K_p = 1$ ,  $K_v = 0,6$ ), và QCVN 20: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, cụ thể như sau:

STT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động
<b>I</b>	<b>Dòng thải số 01</b>				
1	Bụi	mg/Nm <sup>3</sup>	120	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ (theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục (theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
2	NO <sub>x</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	510		
3	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	300		



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

4	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	600		
<b>II</b>	<b>Dòng thải số 02</b>				
1	Amoniac (NH <sub>3</sub> )	mg/Nm <sup>3</sup>	30	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ (theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục (theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
2	Hydro sunfua (H <sub>2</sub> S)	mg/Nm <sup>3</sup>	4,5		
3	Metyl mercaptan (CH <sub>3</sub> SH)	mg/Nm <sup>3</sup>	15		

**3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

+ Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung tại khu vực giữ xe tầng hầm

+ Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung từ khu vực máy phát điện dự phòng.

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

+ Nguồn số 01: Tọa độ 603324.1E; 1192243,2N

+ Nguồn số 02: Tọa độ 603310.1E; 1192391,2N

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể:

Đối với tiếng ồn:

*Bảng 19. Giới hạn về tiếng ồn tại các khu vực*

TT	Giới hạn tiếng ồn cho phép QCVN 26:2010/BTNMT		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)		
1	55	45	Không	Khu vực đặc biệt

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

Đối với độ rung:

*Bảng 20. Giới hạn về độ rung tại các khu vực*

TT	Giới hạn độ rung cho phép QCVN 27:2010/BTNMT		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dB)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dB)		
1	60	55	Không	Khu vực đặc biệt

#### 4. Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải

##### 4.1 Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Nhóm chất thải	Khối lượng (kg/ngày)
1	Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động thường ngày của nhân viên và khách lưu trú, nhà hàng	290
2	Dầu mỡ chiên thải	3
3	Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải	8
<b>Tổng khối lượng</b>		<b>301</b>

- Quy định về quản lý chất thải:

+ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 – Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường

##### 4.2 Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải rắn nguy hại

- Khối lượng, chủng loại chất thải rắn nguy hại phát sinh:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang các loại và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	10	16 01 06
2	Nhớt thải	Lỏng	15	17 02 03
3	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	3	18 02 01
4	Pin, ác quy thải	Rắn	5	16 01 12

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

<b>STT</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Trạng thái tồn tại</b>	<b>Số lượng (kg/năm)</b>	<b>Mã CTNH</b>
	Tổng số lượng	-	33	-

- Quy định về quản lý chất thải:
- + Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 – Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**CHƯƠNG V: KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

**1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.**

**1.1. Thông tin về kết quả quan trắc**

- Thời gian quan trắc: năm 2021 và 2022
- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần
- Vị trí quan trắc và số lượng mẫu quan trắc

*Bảng 21. Thống kê vị trí điểm quan trắc*

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả điểm quan trắc
				Kinh độ	Vĩ độ	
1	Khu vực 1	NT1	Ngày/tháng/năm			
NĂM 2021	Nước thải	03.29.NT1	29/03/2021	--	--	Tại đầu vào hệ thống xử lý
		06.15.NT1	15/06/2021	--	--	Tại đầu vào hệ thống xử lý
		11.25.NT1	25/11/2021	--	--	Tại đầu vào hệ thống xử lý
NĂM 2022	Nước thải	03.24.NT1	24/03/2022	--	--	Tại đầu vào hệ thống xử lý
		05.31.NT1	31/05/2022	--	--	Tại đầu vào hệ thống xử lý
		09.20.NT1	20/09/2022	--	--	Tại đầu vào hệ thống xử lý
		11.30.NT1	30/11/2022	--	--	Tại đầu vào hệ thống xử lý
2	Khu vực 2	NT2	Ngày/tháng/năm			
NĂM 2021	Nước thải	03.29.NT2	29/03/2021	--	--	Tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải
		06.15.NT2	15/06/2021	--	--	Tại đầu ra hệ thống xử lý
		11.25.NT2	25/11/2021	--	--	Tại đầu ra hệ thống xử lý
NĂM 2022	Nước thải	03.24.NT2	24/03/2022	--	--	Tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải
		05.31.NT2	31/05/2022	--	--	Tại đầu ra hệ thống xử lý
		09.20.NT2	20/09/2022	--	--	Tại đầu ra hệ thống xử lý

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

		11.30.NT2	30/11/2022			Tại đầu ra hệ thống xử lý
3	Khu vực 3	NT3	Ngày/tháng/năm			
Năm 2021	Nước thải	03.29.NT3	29/03/2021	--	--	Tại hố ga cuối
		06.15.NT3	15/06/2021	--	--	Tại hố ga cuối
		11.25.NT3	25/11/2021	--	--	Tại hố ga cuối
Năm 2022	Nước thải	03.24.NT3	24/03/2022	--	--	Tại hố ga cuối
		05.31.NT3	31/05/2022	--	--	Tại hố ga cuối
		09.20.NT3	20/09/2022	--	--	Tại hố ga cuối
		11.30.NT3	30/11/2022			Tại hố ga cuối

*Bảng 22. Danh mục thông số quan trắc*

TT	Thành phần môi trường quan trắc	Theo QCVN
1	Chỉ tiêu: pH, TDS, BOD <sub>5</sub> , TSS, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> , PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> , Sulfua, Tổng dầu mỡ ĐTV, Chất hoạt động bề mặt, Tổng Coliform	QCVN 14:2008/BTNMT cột B

**1.2 Kết quả quan trắc**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

*Bảng 23. Kết quả quan trắc nước thải năm 2021 và năm 2022*

TT	Ký hiệu điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	Thông số										
			pH	TSS	TDS	BOD <sub>5</sub>	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	Amoni	Sulfua	Dầu mỡ ĐTV	Chất hoạt động bề mặt	Tổng coliform
			-	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	MPN/100 mml
<b>KẾT QUẢ QUAN TRẮC NƯỚC THẢI NĂM 2021</b>													
1	NT1	29.03.NT1	6,26	131	410,1	147	1,70	5,60	21,60	1,66	3,70	0,83	27.000
2		15.06.NT1	6,78	65	8.500	91	59,4	16,05	43,8	9,7	39,5	27,5	9.200
3		25.11.NT1	6,93	181	542	169	2,8	4,5	37,2	4,1	18,3	3,9	11.000
1	NT2	29.03.NT2	6,71	24	317,4	23	6,11	1,25	1,20	KPH	KPH	KPH	1.100
2		15.06.NT2	7,11	25	154	7	21,7	0,31	3,8	0,12	KPH	KPH	1.400
3		25.11.NT2	7,08	35	182	31	9,6	0,91	4,3	KPH	KPH	KPH	750
1	NT3	29.03.NT3	7,02	27	248	41	1,9	5,3	8,6	1,2	5,3	2,6	3.900
2		15.06.NT3	6,85	13	65	22	9,7	0,49	6,8	2,21	KPH	KPH	2.100
3		25.11.NT3	7,25	41	239	41	4,8	0,97	6,2	KPH	KPH	KPH	1.100
QCVN 14:2008/BTNMT cột B			5-9	100	1000	50	50	10	10	4	20	10	5.000
<b>KẾT QUẢ QUAN TRẮC MẪU NƯỚC THẢI NĂM 2022</b>													
1	NT1	03.24.NT1	7,31	129	396	84	1,7	3,1	40,6	1,9	11,8	1,5	11.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

2		05.31.NT1	7,26	211	495	168	0,92	2,6	36,9	1,5	15,7	1,4	150000
3		09.20.NT1	7,76	153	329	287	0,96	2,9	27,8	1,1	16,1	0,93	21.000
4		11.30.NT1	6,52	421	598	616	1,5	2,9	44,2	1,9	21,3	1,8	24.000
1	NT2	03.24.NT2	6,66	35	148	25	10,8	0,95	5,1	KPH	KPH	KPH	930
2		05.31.NT2	7,03	29	172	28	8,5	0,84	6,1	KPH	KPH	KPH	460
3		09.20.NT2	5,19	27	161	47	5,3	0,86	8,1	KPH	KPH	KPH	390
4		11.30.NT2	7,37	21	204	19	10,6	0,92	KPH	KPH	KPH	KPH	210
1	NT3	03.24.NT3	6,58	32	267	31	8,2	0,89	5,8	KPH	KPH	KPH	460
2		05.31.NT3	7,08	25	156	32	2,9	0,84	7,3	KPH	KPH	KPH	2.100
3		09.20.NT3	5,3	24	161	45	5,3	0,96	8,1	KPH	KPH	KPH	210
4		11.30.NT3	7,17	34	192	31	5,6	0,81	3,5	KPH	KPH	KPH	430
QCVN 14:2008/BTNMT cột B			5-9	100	1000	50	50	10	10	4	20	10	5.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải.**

**2.1. Thông tin về kết quả quan trắc**

- Thời gian quan trắc: năm 2021 và 2022
- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần
- Vị trí quan trắc và số lượng mẫu quan trắc

*Bảng 24. Thống kê vị trí điểm quan trắc khí thải*

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả điểm quan trắc
				Kinh độ	Vĩ độ	
Quan trắc năm 2021						
1	Khí thải	03.29.KT1	29/03/2021	0603215	1192425	Khu vực máy phát điện dự phòng
2		06.15.KT1	15/06/2021			
3		11.25.KT1	25/11/2021			
Quan trắc năm 2022						
1	Khí thải	03.24.K1	24/03/2022	--	--	Khu vực máy phát điện dự phòng
2		05.31.K1	31/05/2022	--	--	
3		09.20.K1	20/09/2022	--	--	
4		11.30.K1	30/11/2022	--	--	

*Bảng 25. Danh mục thông số quan trắc*

TT	Thành phần môi trường quan trắc	Theo QCVN
1	Cường độ ồn: Độ ồn	QCVN 24:2016/BYT QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B (Kp=1;Kv=0,6) QCVN 24:2016/BYT
2	Thông số vô cơ: Bụi, NO <sub>x</sub> , SO <sub>2</sub> , CO	

**2.2. Kết quả quan trắc**

*Bảng 26. Kết quả quan trắc khí thải máy phát điện năm 2021 và năm 2022*

TT	Ký hiệu điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	Thông số			
			Độ ồn	Bụi	SO <sub>2</sub>	NO <sub>x</sub>



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

			dB(A)	mg/Nm <sup>3</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>	mg/Nm <sup>3</sup>
Kết quả năm 2021							
1	KT1	03.29.KT1	77,5	67,2	311,3	218,5	280,5
2		06.15.KT1	82,4	72,5	90,7	153,5	57,3
3		11.25.KT1	70,1	56	34	117	265
QCVN 19:2009/BTNMT			--	120	300	510	600
QCVN 24:2016/BYT			≤85	--	--	--	--
Kết quả năm 2022							
1	KT1	03.24.K1	71,3	62	45	121	318
2		05.31.K1	72,5	62	25	109	284
3		09.20.K1	70,1	42	0	118	257
4		11.30.K1	70,5	44	18	72	102
QCVN 19:2009/BTNMT			--	120	300	510	600
QCVN 24:2016/BYT			≤85	--	--	--	--

## **CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

Trên cơ sở các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở, chủ cơ sở tự rà soát và đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải (nếu có trong trường hợp đề xuất cấp lại giấy phép môi trường) và chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn hoạt động, cụ thể như sau:

### **1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải**

Căn cứ Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: Dự án đã có giấy phép môi trường thành phần: Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 792/GP-STNMT-TNNKS ngày 17/07/2019. Do đó, Cơ sở không phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

### **2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật**

#### ***2.1. Giám sát chất lượng môi trường nước***

Căn cứ theo Khoản 2, Điều 97 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 10 tháng 01 năm 2022, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ

#### ***2.2. Giám sát chất lượng khí thải máy phát điện dự phòng.***

Căn cứ theo Khoản 2, Điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 10 tháng 01 năm 2022, đã quy định dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ.

#### ***2.3. Giám sát chất thải rắn***

Kiểm tra giám sát việc thu gom, lưu trữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý chất thải rắn của cơ sở.

Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

Vị trí giám sát: 01 điểm tại khu vực lưu trữ chất thải rắn tập trung của khách sạn. Tần suất báo cáo 1 lần/năm về Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM (Báo cáo được lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường)

Văn bản pháp luật thực hiện: Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ và thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

### **3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm**

Chi phí thực hiện báo cáo kết quả quan trắc môi trường = 10.000.000đ/năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

Kinh phí giám sát này có thể thay đổi tùy theo từng đợt giám sát.

Tổ chức thực hiện chương trình giám sát môi trường

Chủ dự án chịu trách nhiệm việc thực hiện chương trình giám sát môi trường.

Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng và khả năng để thực hiện.

Kết quả giám sát môi trường sẽ được cập nhật, lưu giữ tại Cơ sở để phục vụ quá trình bảo vệ môi trường của Khách sạn. Đồng thời cung cấp cho các cơ quan thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường khi được yêu cầu.

**CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Từ năm 2020 đến nay, Cơ sở chưa có đoàn kiểm tra thanh tra về công tác bảo vệ môi trường.

### **CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

Quá trình thực hiện sản xuất của Công ty chắc chắn sẽ gây ra một số tác động trực tiếp và gián tiếp đến môi trường khu vực cơ sở và khu vực xung quanh. Chủ cơ sở cam kết việc thực hiện chương trình quản lý môi trường, chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo (bao gồm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường mà cơ sở bắt buộc phải áp dụng); tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến các giai đoạn của cơ sở, gồm:

- Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật liên quan:
  - + Thực hiện đúng Luật Bảo vệ Môi trường;
  - + Thực hiện đúng Luật Tài nguyên nước;
  - + Thực hiện đúng Luật Phòng cháy Chữa cháy;
  - + Thực hiện đúng Luật Hóa chất;
  - + Thực hiện đúng Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
  - + Thực hiện đúng Bộ Luật Lao động.
  - + Thực hiện đúng các Nghị định, Thông tư, văn bản pháp quy hiện hành có liên quan đến hoạt động của cơ sở;
- Cam kết về các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường sẽ thực hiện trong suốt quá trình vận hành chính thức của cơ sở.
- Cam kết về các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường sẽ được thực hiện trong giai đoạn từ khi cơ sở đi vào vận hành chính thức cho đến khi kết thúc cơ sở:
  - + Chủ cơ sở sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu và các phương án phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường đã đề xuất trong báo cáo cấp phép môi trường nhằm đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường Việt Nam theo quy định, gồm:
    - Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí xung quanh, môi trường lao động.
    - Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt và nước mưa chảy tràn.
    - Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.
    - Các biện pháp cải thiện điều kiện vi khí hậu.
    - Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do tiếng ồn, độ rung.
    - Các phương án phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**  
**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

---

+ Nước thải được xử lý đạt QCVN 14:2008, cột B trước khi đầu nối vào hệ thống cống thoát nước chung trên đường Pasteur.

+ Quản lý chất thải rắn theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

+ Đảm bảo thu gom, lưu giữ và chuyên giao tất cả các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động của xưởng cho các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

\* Chủ cơ sở cam kết:

- Cam kết về đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai cơ sở: Trong trường hợp xảy ra các sự cố, rủi ro và ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến khu vực xung quanh, Chủ cơ sở cam kết khắc phục và phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật.

- Cam kết giám sát môi trường lao động theo quy định của Bộ Luật lao động.

- Cam kết phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường sau khi cơ sở kết thúc cơ sở theo quy định pháp luật tại thời điểm kết thúc cơ sở.

- Chủ cơ sở cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về bảo vệ môi trường của Việt Nam và thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường. Chủ cơ sở cam kết thực hiện giám sát môi trường định kỳ, thực hiện các biện pháp để giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng đến môi trường nhằm đảm bảo phát triển bền vững./.

**PHỤ LỤC**

1. Giấy phép kinh doanh
2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
3. Hợp đồng hợp tác kinh doanh – Phụ lục Hợp đồng
4. Giấy phép xây dựng – Phụ lục GPXD
5. Quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường
6. Giấy phép xả thải
7. Thỏa thuận đấu nối
8. Giấy chứng nhận thẩm duyệt thể kế PCCC
9. Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại
10. Hợp đồng thu gom vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt
11. Hóa đơn tiền điện
12. Hóa đơn tiền nước
13. Hóa đơn thu gom xử lý rác sinh hoạt
14. Kết quả quan trắc môi trường năm 2021,2022
15. Biên bản nghiệm thu hệ thống xử lý nước thải
16. Nhật ký vận hành hệ thống XLNT
17. Bản vẽ sơ đồ vị trí lấy mẫu
18. Bản vẽ sơ đồ nguyên lý thoát nước mưa
19. Bản vẽ sơ đồ nguyên lý thoát nước thải
20. Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý nước thải.
21. Bản vẽ hoàn công hệ thống khử mùi
22. Bản vẽ hoàn công khu chứa chất thải rắn